

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

HẢI PHÒNG – 2022

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN
VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH
THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI ANH LỘC PHÁT-H68**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

Sinh viên : Phan Thị Anh

Giáo viên phụ trách: Ths.Nguyễn Thị Thúy Hồng

HẢI PHÒNG – 2022

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Phan Thị Anh

MSV: 1812401011

Lớp: QT2201K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thương Mại Và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1.Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thương Mại Và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68.

- Mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thương Mại Và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thương Mại Và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68.

2.Các tài liệu, số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

- Các văn bản của nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại doanh nghiệp.

- Số liệu về thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thương Mại Và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68.

- Hệ thống sổ kế toán liên quan đến tổ chức kế toán công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thương Mại Và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68, sử dụng số liệu năm 2021.

3.Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

- Công ty TNHH Thương Mại Và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68.

- Địa chỉ: Số 12/138 Hai Bà Trưng, Phường An Biên, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : Nguyễn Thị Thúy Hồng

Học hàm, học vị : Thạc sĩ

Cơ quan công tác : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thương Mại Và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68.

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 04 tháng 04 năm 2022

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 24 tháng 06 năm 2022

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Phan Thị Anh

ThS.Nguyễn Thị Thúy Hồng

Hải Phòng, ngày.....tháng.....năm 2022

XÁC NHẬN CỦA KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

Họ và tên giảng viên: ThS.Nguyễn Thị Thúy Hồng

Đơn vị công tác : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Họ và tên sinh viên : Phan Thị Anh Chuyên ngành: Kế toán-Kiểm toán

Nội dung hướng dẫn : Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thương Mại Và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68.

1.Tình thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp.

- Có ý thức tự giác trong công việc, nghiêm túc, thẳng thắn và có khả năng tiếp cận với thực tiễn của công ty.

- Chịu khó nghiên cứu lý luận và thực tế, mạnh dạn đề xuất các phương hướng và giải pháp để hoàn thiện đề tài nghiên cứu.

- Thái độ làm việc nghiêm túc, có khả năng làm việc theo nhóm và làm độc lập.

- Tuân thủ đúng yêu cầu và tiến độ thời gian, nội dung nghiên cứu đề tài cho giáo viên hướng dẫn quy định.

2.Đánh giá chất lượng của đề án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu,..).

- Về mặt lý luận: Tác giả đã hệ thống được những vấn đề lý luận cơ bản về đối tượng nghiên cứu.

- Về mặt thực tế: Tác giả đã mô tả và phân tích được thực trạng của đối tượng nghiên cứu theo hiện trạng của chế độ và chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Những giải pháp mà tác giả đề xuất đã gắn với thực tiễn, có giá trị về mặt lý luận và có tính khả thi trong việc kiện toán công tác kế toán của đơn vị thực tập.

- Những số liệu minh họa trong khóa luận có tính logic trong dòng chảy của số liệu kế toán có độ tin cậy.

3.Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp.

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày.....tháng.....năm 2022

Giáo viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ..	3
1.1. Một số khái niệm cơ bản về thanh toán với người mua, người bán.	3
1.1.1. Khái niệm thanh toán và hình thức thanh toán.	3
1.1.2. Nhiệm vụ của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán	5
1.2. Nội dung tổ chức kế toán thanh toán với người mua trong Doanh nghiệp vừa và nhỏ	5
1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua	5
1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua	6
1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua.....	8
1.2.4. Kế toán dự phòng nợ phải thu khó đòi.....	9
1.2.4.1. Nguyên tắc kế toán dự phòng nợ phải thu khó đòi:	9
1.2.4.2. Kế toán các nghiệp vụ liên quan đến nợ phải thu khó đòi	11
1.3. Nội dung tổ chức kế toán thanh toán với người bán trong Doanh nghiệp vừa và nhỏ	11
1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán	11
1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán	12
1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán.....	14
1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ.....	15
1.4.1. Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán.....	15
1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ.	15
1.5. Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong DN vừa và nhỏ.	17
1.5.1. Hệ thống sổ sách kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký chung	17
1.5.2. Hệ thống sổ sách kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ	19

1.5.3. Hệ thống sổ sách kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký - sổ cái	21
1.5.4. Hệ thống sổ sách kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Kế toán máy	23
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI ANH LỘC PHÁT-H68.....	25
2.1. Khái quát chung về Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Anh Lộc Phát-H68	25
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Anh Lộc Phát-H68	25
2.1.2. Chức năng nhiệm vụ của công ty	25
2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty TNHH Thương Mại và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68	26
2.1.4. Những thuận lợi, khó khăn của Công ty TNHH Thương Mại và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68	27
2.1.5. Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty TNHH Thương Mại và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68	27
2.1.6. Chế độ kế toán áp dụng tại Công ty TNHH Thương Mại và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68.	29
2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Thương mại và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68.	30
2.2.1. Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán Công ty TNHH Thương mại và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68. .	30
2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Thương mại và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68.....	31
2.2.2.1. Chứng từ sử dụng	31
2.2.2.2. Quy trình hạch toán	31
2.2.2.3. Ví dụ minh họa	33
2.2.3. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH Thương mại và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68.....	43
2.2.3.1. Chứng từ sử dụng	43
2.2.3.2. Quy trình hạch toán	43
2.2.3.3. Ví dụ minh họa	44

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI ANH LỘC PHÁT-H68	59
3.1.Đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng tại Công ty TNHH Thương Mại Và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68.	59
3.1.1.Uưu điểm.....	59
3.1.2.Hạn chế.....	60
3.2.Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Thương Mại Và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68.	60
3.3.Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán.....	62
3.4.Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Thương Mại Và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68.	62
3.4.1.Giải pháp 1: Trích lập dự phòng phải thu khó đòi.....	63
3.4.2.Giải pháp 2: Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán.....	68
3.4.3.Giải pháp 3: Đưa phần mềm kế toán vào công tác kế toán.....	70
KẾT LUẬN	73
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	74

DANH MỤC SƠ ĐỒ, HÌNH ẢNH

Sơ đồ 1.1.Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua theo TT 133/2016/TT-BTC.....	8
Sơ đồ 1.2.Sơ đồ hạch toán TK 2293-Dự phòng phải thu khó đòi theo TT 133/2016/TT-BTC.....	11
Sơ đồ 1.3. Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán theo TT 133/2016/TT-BTC.....	14
Sơ đồ 1.4.Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung.....	18
Sơ đồ 1.5.Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.....	20
Sơ đồ 1.6. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký-Sổ Cái.....	21
Sơ đồ 1.7. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Kế toán máy.....	23
Sơ đồ 2.1.Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH Thương Mại và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68.....	26
Sơ đồ 2.2.Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của Công ty TNHH Thương Mại và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68.....	28
Sơ đồ 2.3. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung tại Công ty TNHH Thương Mại và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68.....	30
Sơ đồ 2.4.Quy trình hạch toán kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Thương Mại và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68.....	32
Sơ đồ 2.5. Quy trình hạch toán kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH Thương Mại và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68.....	43
Sơ đồ 3.1.Trình tự hạch toán Chiết khấu thanh toán.....	67
Hình 3.2.Giao diện phần mềm kế toán Fast Accounting.....	70
Hình 3.3. Giao diện phần mềm kế toán Misa.....	71

DANH MỤC BẢNG, BIỂU

Biểu số 2.1.Hóa đơn GTGT số 00000006.....	34
Biểu số 2.2.Giấy báo Có số 0530.....	35
Biểu số 2.3.Hóa đơn GTGT số 00000008.....	37
Biểu số 2.4.Trích sổ Nhật ký chung.....	38
Biểu số 2.5.Trích sổ Cái TK 131.....	39
Biểu số 2.6.Sổ chi tiết thanh toán người mua – Công ty Cổ phần Vận tải và Du lịch Cent.....	40
Biểu số 2.7.Sổ chi tiết thanh toán người mua – Công ty Cổ phần Thương Mại Dịch vụ và Du lịch Hạ Long.....	41
Biểu số 2.8.Bảng tổng hợp nợ phải thu của khách hàng.....	42
Biểu số 2.9. Hóa đơn GTGT số 0002430.....	45
Biểu số 2.10.Phiếu Nhập kho số 0109.....	46
Biểu số 2.11.Uỷ nhiệm chi.....	48
Biểu số 2.12.Hóa đơn GTGT số 0000598.....	50
Biểu số 2.13.Hóa đơn GTGT số 0047811.....	52
Biểu số 2.14.Trích sổ Nhật ký chung.....	53
Biểu số 2.15.Trích sổ Cái TK 331.....	54
Biểu số 2.16.Sổ chi tiết thanh toán người bán– Công ty Cổ phần đầu tư Thương Mại Hali	55
Biểu số 2.17.Sổ chi tiết thanh toán người bán – Công ty Xăng dầu Phú Thọ	56
Biểu số 2.18.Sổ chi tiết thanh toán người bán – Công ty Lốp và phụ tùng Ô tô xanh	57
Biểu số 2.19.Bảng tổng hợp phải trả người	58
Biểu số 3.1.Báo cáo tình hình công nợ năm 2021.....	65
Biểu số 3.2.Bảng trích lập dự phòng năm 2021.....	66

LỜI MỞ ĐẦU

Một doanh nghiệp dù có quy mô nhỏ hay lớn cũng luôn gắn liền với nhiều mối quan hệ như: quan hệ đối tác, quan hệ với các cơ quan nhà nước hoặc quan hệ chính trong nội bộ doanh nghiệp. Trong đó, quan hệ giữa các đối tác là các giao dịch trao đổi, buôn bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, cung cấp nguyên vật liệu.

Tình hình tài chính của Doanh nghiệp phản ánh tình hình hoạt động của Doanh nghiệp có hiệu quả hay không. Doanh nghiệp phải xem cả tình hình tài chính của Doanh nghiệp mình mới có thể ra các quyết định kí kết hợp đồng có đủ khả năng thanh toán để đảm bảo an toàn và hiệu quả cho Doanh nghiệp. Có thể nói rằng, các nghiệp vụ thanh toán có một ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp, nó góp phần duy trì sự tồn tại và phát triển.

Trong thời kỳ kinh tế nhiều biến động như hiện nay, đối mặt với nhiều khó khăn thử thách thì các doanh nghiệp nói chung và đối với Công ty TNHH Thương Mại Và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68 nói riêng cần phải có những biện pháp để củng cố và phát huy địa vị hơn nữa. Công ty TNHH Thương Mại Và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68 là công ty chuyên vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định và theo hợp đồng,... nên phải đặc biệt quan tâm đến quan hệ thanh toán với người mua và người bán. Giải quyết tốt vấn đề công nợ là một các tích cực để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh. Vì vậy, việc hoàn thiện công tác kế toán thanh toán là việc làm thật sự cần thiết và có ý nghĩa. Nhận thức được tầm quan trọng của công tác kế toán cùng vốn kiến thức đã được học ở trường, em đã chọn đề tài “ ***Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua và người bán tại Công ty TNHH Thương Mại Và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68***” làm đề tài khóa luận.

Ngoài lời mở đầu và kết luận, khoá luận bao gồm ba chương:

Chương 1 : Lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chương 2 : Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Thương Mại và Vận Tải Anh Lộc Phát – H68.

Chương 3 : Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Thương Mại Và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68.

Em xin chân thành cảm ơn các thầy cô giáo trong khoa Quản trị kinh doanh trường Đại học quản lý và công nghệ Hải Phòng, đặc biệt là sự hướng dẫn tận tình của ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng đồng thời em xin cảm ơn sự giúp đỡ của Ban lãnh đạo và tập thể nhân viên phòng Kế toán Công ty TNHH Thương Mại và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68 đã tạo điều kiện để em hoàn thành bài khóa luận này.

Do thời gian và kinh nghiệm còn hạn chế nên bài khóa luận tốt nghiệp của em không tránh khỏi những sai sót, em rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các thầy cô để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

CHƯƠNG 1

LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.1. Một số khái niệm cơ bản về thanh toán với người mua, người bán.

1.1.1. Khái niệm thanh toán và hình thức thanh toán.

- *Khái niệm thanh toán:* Thanh toán là sự chuyển giao tài sản của một bên (cá nhân hoặc công ty, tổ chức) cho bên kia, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm hoặc dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.
- *Hình thức thanh toán:* là tổng thể các quy định về một cách thức trả tiền là sự liên kết các yếu tố của quá trình thanh toán. Hình thức thanh toán cổ xưa nhất đó là hàng đổi hàng, còn hiện nay có rất nhiều hình thức thanh toán gồm: tiền mặt, chuyển khoản, ghi nợ, tín dụng, séc,... Đây là những cách thức nhận trả tiền hàng trong giao dịch mua bán giữa các cá nhân, các đơn vị, các doanh nghiệp với nhau. Hai bên cùng thống nhất phương thức thanh toán áp dụng cho giao dịch đó. Trong giao dịch thương mại thanh toán phải đi kèm với hóa đơn và biên nhận.

Hiện nay, có hai hình thức thanh toán cơ bản: Thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.

- *Hình thức thanh toán bằng tiền mặt:*

Hình thức thanh toán bằng tiền mặt hiện nay không được các doanh nghiệp sử dụng nhiều. Thanh toán bằng tiền mặt chủ yếu dùng cho các nghiệp vụ phát sinh số tiền nhỏ (hiện nay áp dụng cho số tiền dưới 20 triệu), nghiệp vụ đơn giản và khoảng cách địa lý giữa hai bên hẹp, bởi vì các khoản mua có giá trị lớn hơn việc thanh toán trở lên phức tạp và kém an toàn. Thông thường hình thức này được áp dụng để thanh toán cho công nhân viên, với các nhà cung cấp nhỏ lẻ. Hình thức thanh toán bằng tiền mặt có thể chia thành:

- Thanh toán bằng tiền Việt Nam đồng.
- Thanh toán bằng ngoại tệ.
- Thanh toán bằng hối phiếu ngân hàng
- Các giấy tờ có giá trị như tiền,...

Đây là các hình thức thanh toán giữa hai bên. Khi nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ,... thì bên mua xuất tiền mặt ở quỹ để trả trực tiếp cho người bán.

- *Hình thức thanh toán không bằng tiền mặt:*

Là hình thức thanh toán thực hiện bằng cách chuyển khoản hoặc thanh toán bù trừ qua các đơn vị trung gian là ngân hàng.

Thanh toán không dùng tiền mặt còn được định nghĩa là hình thức thanh toán không trực tiếp dùng tiền mặt mà dựa vào các chứng từ hợp pháp như giấy nhờ thu, giấy ủy nhiệm chi, séc,... để trích chuyển vốn tiền tệ từ tài khoản của đơn vị này sang tài khoản của đơn vị khác ở ngân hàng. Thanh toán không dùng tiền mặt gắn với sự ra đời của đồng tiền ghi sổ. Hình thức này ngày càng được sử dụng phổ biến vì tiết kiệm thời gian, chi phí cũng như giảm đáng kể lượng tiền mặt trong lưu thông. Các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt chủ yếu:

Thanh toán bằng ủy nhiệm chi: Ủy nhiệm chi là giấy tờ ủy nhiệm của chủ tài khoản nhờ ngân hàng phục vụ mình chuyển một số tiền nhất định để trả cho nhà cung cấp, nộp ngân sách Nhà nước và một số khoản thanh toán khác.

Nhờ thu kèm chứng từ: Là phương thức trong đó người bán ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua không những căn cứ vào hối phiếu mà còn căn cứ vào bộ chứng từ gửi hàng kèm theo với điều kiện là nếu người mua trả tiền hoặc chấp nhận trả tiền hối phiếu thì ngân hàng mới trao bộ chứng từ gửi hàng cho người mua để nhận hàng.

Nhờ thu phiếu trơn: Là phương thức trong đó người bán ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua căn cứ vào hối phiếu do mình lập ra, còn chứng từ gửi ngân hàng thì gửi thẳng cho người mua thông qua ngân hàng.

Hình thức tín dụng chứng từ: Là hình thức thanh toán trong đó theo yêu cầu của khách hàng, một ngân hàng sẽ phát hành một bức thư (gọi là thư tín dụng) cam kết trả tiền hoặc chấp nhận hối phiếu cho một bên thứ 3 khi người này xuất trình cho ngân hàng bộ chứng từ thanh toán phù hợp với những điều kiện và điều khoản quy định trong thư tín dụng.

Thanh toán bằng SÉC: Séc là chứng từ thanh toán do chủ tài khoản lập trên mẫu in sẵn đặc biệt của ngân hàng, yêu cầu ngân hàng tính tiền từ tài khoản của mình cho đơn vị có tên trên Séc. Đơn vị phát hành Séc hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc sử dụng Séc, Séc chỉ phát hành khi tài khoản có số dư. Séc thanh toán gồm có Séc chuyển khoản, Séc tiền mặt và Séc định mức.

Thanh toán bù trừ: áp dụng trong điều kiện hai tổ chức có quan hệ mua và bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ lẫn nhau. Theo hình thức thanh toán này, định kỳ hai bên phải đối chiếu giữa số tiền được thanh toán và số tiền phải thanh

toán với nhau do bù trừ lẫn nhau. Các bên tham gia thanh toán chỉ cần phải trả số chênh lệch sau khi đã bù trừ. Việc thanh toán giữa hai bên phải trên cơ sở thỏa thuận rồi lập thành một văn bản để làm căn cứ theo dõi.

Thanh toán bằng thẻ tín dụng: Hình thức này được sử dụng chủ yếu cho các thanh toán nhỏ.

1.1.2. Nhiệm vụ của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán

- Tổ chức ghi chép nhằm theo dõi chặt chẽ các khoản phải thu, phải trả theo chi tiết từng đối tượng, từng khoản nợ đơn đốc việc thanh toán kịp thời, tránh chiếm dụng vốn.

- Đối với những khách nợ có quan hệ giao dịch mua bán thường xuyên hoặc có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối niên độ kế toán cần tiến hành kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán số còn nợ, nếu cần thiết có thể yêu cầu khách hàng xác định bằng văn bản.

- Giám sát việc thực hiện chế độ thanh toán công nợ và tình hình chấp hành kỉ luật.

- Tổng hợp, cung cấp thông tin kịp thời về tình hình công nợ từng loại cho quản lý để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Tổ chức hệ thống tài khoản, hệ thống sổ kế toán chi tiết, sổ tổng hợp để phản ánh công nợ phải thu và phải trả. Đồng thời cũng cần xây dựng nguyên tắc quy trình kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp thanh toán với người mua, người bán sao cho khoa học và hợp lý, phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp mà vẫn đảm bảo tuân thủ quy định và chế độ.

1.2. Nội dung tổ chức kế toán thanh toán với người mua trong Doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua

Để theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người mua kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Khoản phải thu của khách hàng cần phải hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kì hạn thu hồi và ghi chép theo từng lần thanh toán. Đối tượng phải thu là các khách hàng có quan hệ kinh tế với doanh nghiệp về mua sản phẩm, hàng hóa, nhận cung cấp dịch vụ, kể cả TSCĐ, bất động sản đầu tư, các khoản đầu tư tài chính. Không phản ánh vào nội dung này các nghiệp vụ bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trả tiền ngay.

- Bên giao ủy thác xuất khẩu ghi nhận phải thu khách hàng đối với các khoản phải thu từ bên nhận ủy thác xuất khẩu về tiền bán hàng xuất khẩu như các giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ thông thường.

- Kế toán tiến hành phân loại các khoản nợ, loại nợ có thể trả đúng hạn, khoản nợ khó đòi hoặc có khả năng không thu hồi được để có căn cứ xác định số trích lập số dự phòng phải thu khó đòi hoặc có biện pháp xử lý đối với khoản thu không đòi được. Khoản thiệt hại về nợ phải thu khó đòi sai khi trừ dự phòng đã trích lập được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kì báo cáo. Khoản nợ khó đòi đã xử lý khi đòi được, hạch toán vào thu nhập khác.

- Trong quan hệ bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp với khách hàng, nếu sản phẩm, hàng hóa, TSCĐ, Bất động sản đầu tư đã giao, dịch vụ cung cấp không dùng theo thỏa thuận trong hợp đồng kinh tế khi người mua có thể yêu cầu doanh nghiệp giảm giá hàng bán hoặc trả lại số hàng đã giao.

1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua

- ***Chứng từ sử dụng:***

- Hợp đồng bán hàng
- Phiếu xuất kho
- Hóa đơn GTGT do doanh nghiệp lập
- Chứng từ thu tiền: Phiếu thu, Giấy báo có của Ngân hàng
- Biên bản bù trừ công nợ
- Biên bản thanh lý hợp đồng
- Giấy nộp tiền
- Các chứng từ khác có liên quan

- ***Sổ sách sử dụng:***

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ cái TK 131
- Sổ chi tiết phải thu của khách hàng
- Sổ tổng hợp TK 131

- ***Tài khoản sử dụng***

Để theo dõi các khoản thanh toán với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, kế toán sử dụng TK 131 – Phải thu của khách hàng.

Tài khoản này dùng để phân ành các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, TSCĐ, dịch vụ cung cấp.

Kết cấu TK 131:

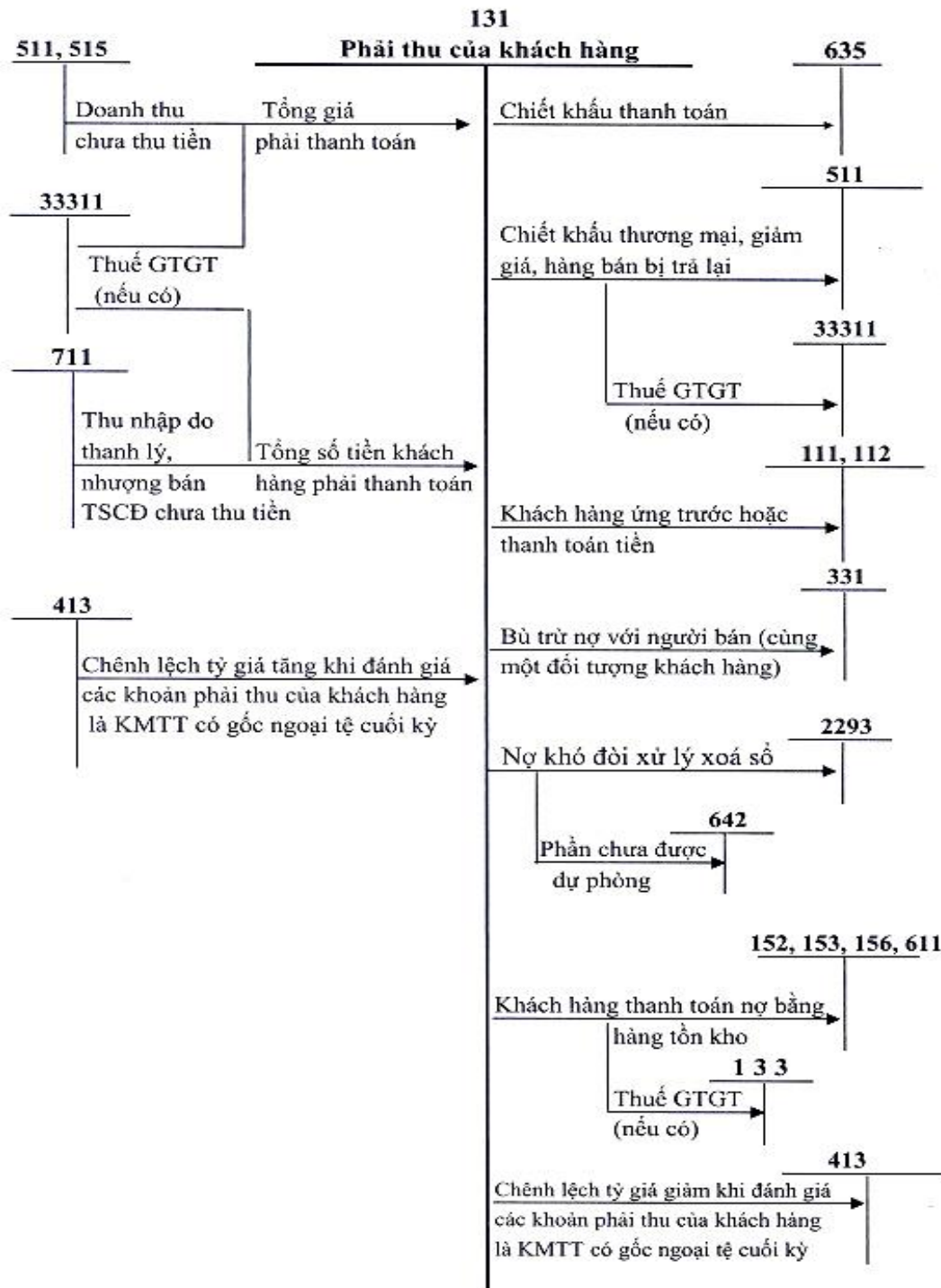
TK 131 – Phải thu của khách hàng

<p>Số dư đầu kỳ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số tiền còn phải thu của khách hàng ở đầu kỳ. 	<p>Số dư đầu kỳ (nếu có)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số tiền nhận trước, hoặc số tiền đã thu nhiều hơn số tiền phải thu của khách hàng ở đầu kỳ.
<ul style="list-style-type: none"> - Số tiền phải thu của khách hàng phát sinh trong kỳ khi bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, TSCĐ, dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính. - Số tiền thừa trả lại cho khách hàng. - Đánh giá các khoản phải thu của khách hàng là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập BCTC (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán). 	<ul style="list-style-type: none"> - Số tiền khách hàng đã trả nợ. - Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước của khách hàng. - Khoản giảm giá hàng bán trừ vào nợ phải thu của khách hàng. - Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại (có thuế GTGT hoặc không có thuế GTGT). - Số tiền chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại cho người mua. - Đánh giá các khoản phải thu của khách hàng là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập BCTC (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).
<p>Số dư cuối kỳ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số tiền còn phải thu của khách hàng ở cuối kỳ 	<p>Số dư cuối kỳ (nếu có)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số tiền nhận trước, hoặc số tiền đã thu nhiều hơn số tiền phải thu của khách hàng ở cuối kỳ.

Chú ý: Khi lập Bảng cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết theo từng đối tượng phải thu của tài khoản này để ghi cả hai chỉ tiêu bên “Tài sản” và bên “Nguồn vốn”.

1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua

KẾ TOÁN PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG



Sơ đồ 1.1. Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua theo TT 133/2016/TT-BTC

1.2.4. Kế toán dự phòng nợ phải thu khó đòi

- **Dự phòng nợ phải thu khó đòi:** là dự phòng phần giá trị tổn thất của các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn.

1.2.4.1. Nguyên tắc kế toán dự phòng nợ phải thu khó đòi:

- Khi lập BCTC, doanh nghiệp xác định các khoản nợ phải thu khó đòi và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn có bản chất tương tự có khả năng không đòi được để trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng phải thu khó đòi.

- Doanh nghiệp trích lập dự phòng phải thu khó đòi khi:

+ Nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ, doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được. Việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định là khó đòi phải trích lập dự phòng được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên.

+ Nợ phải thu chưa đến thời hạn thanh toán nhưng khách hàng đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

- Điều kiện, căn cứ trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi:

+ Phải có chứng từ gốc hoặc giấy xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ chưa trả bao gồm: Hợp đồng kinh tế, khế ước vay nợ, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ...

+ Mức trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi thực hiện theo quy định hiện hành.

+ Các điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

- Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng phải thu khó đòi được thực hiện ở thời điểm lập BCTC

+ Trường hợp khoản dự phòng phải thu khó đòi phải lập ở cuối kỳ kế toán này lớn hơn số dư khoản dự phòng phải thu khó đòi đang ghi trên sổ kế toán thì số chênh lệch lớn hơn được ghi tăng dự phòng và ghi tăng chi phí quản lý doanh nghiệp.

+ Trường hợp khoản dự phòng phải thu khó đòi phải lập ở cuối kỳ kế toán này nhỏ hơn số dư khoản dự phòng phải thu khó đòi đang ghi trên sổ kế toán thì

số chênh lệch nhỏ hơn được ghi hoàn nhập ghi giảm dự phòng và ghi giảm chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Đối với những khoản phải thu khó đòi kéo dài trong nhiều năm, doanh nghiệp đã cố gắng dùng mọi biện pháp để thu nợ nhưng vẫn không thu được nợ và xác định khách nợ thực sự không có khả năng thanh toán thì doanh nghiệp có thể phải làm các thủ tục bán nợ cho Công ty mua, bán nợ hoặc xóa những khoản nợ phải thu khó đòi trên sổ kế toán. Việc xóa những khoản nợ phải thu khó đòi phải thực hiện theo quy định của pháp luật và điều lệ doanh nghiệp. Số nợ này được theo dõi trong hệ thống quản trị của doanh nghiệp và trình bày trong thuyết minh BCTC. Nếu sau khi đã xóa nợ, doanh nghiệp lại đòi được nợ đã xử lý thì số nợ thu được sẽ hạch toán vào TK 711 “Thu nhập khác”.

Tài khoản sử dụng:

TK 229: Dự phòng tổn thất tài sản.

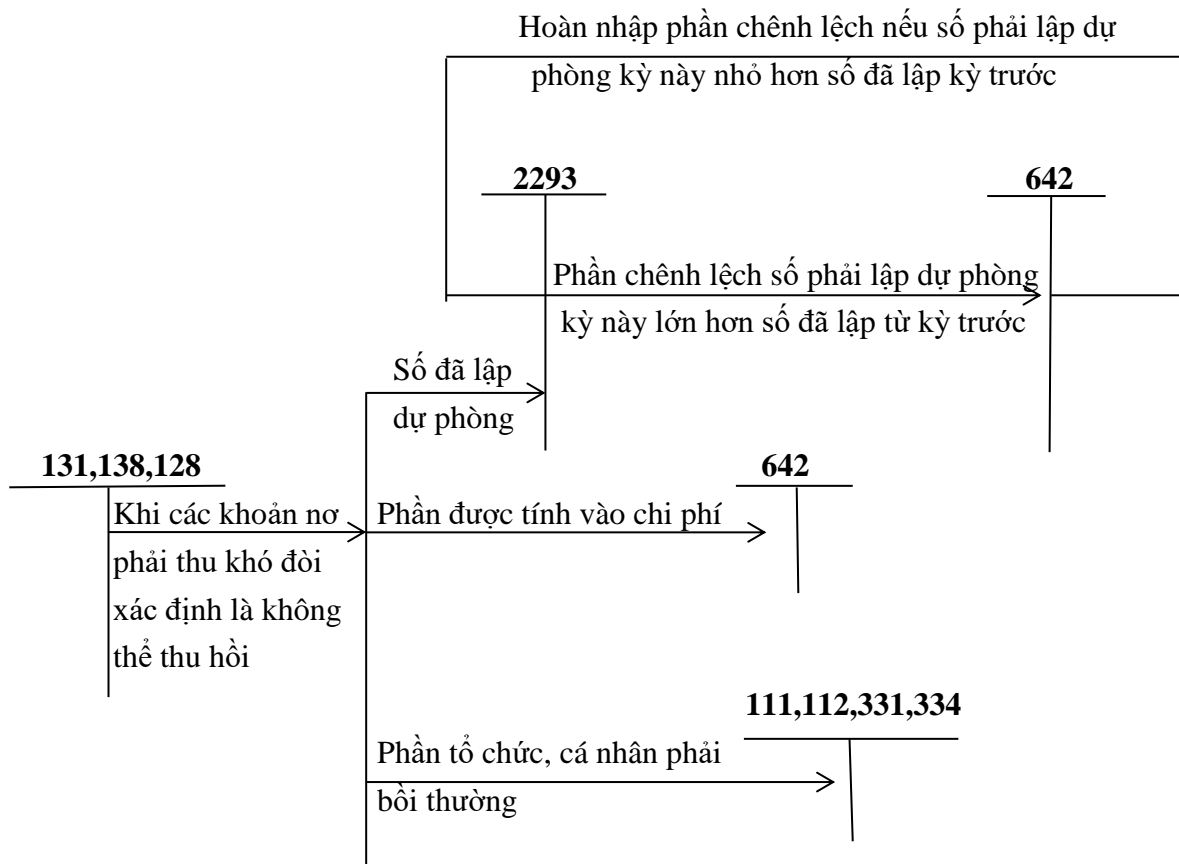
TK 2293: Dự phòng phải thu khó đòi: TK này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng các khoản phải thu và các khoản có bản chất tương tự các khoản phải thu mà có khả năng không thu hồi được.

Kết cấu TK 229:

TK 229 – Dự phòng tổn thất tài sản

	Số dư đầu kỳ -Số dự phòng tổn thất tài sản hiện có ở đầu kỳ.
- Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng tổn thất tài sản phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết. - Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào đơn vị khác khi có quyết định dùng số dự phòng đã lập để bù đắp số tổn thất xảy ra. - Bù đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thể thu hồi được phải xóa sổ.	- Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm lập BCTC.
	Số dư cuối kỳ: - Số dự phòng tổn thất tài sản hiện có ở cuối kỳ.

1.2.4.2. Kế toán các nghiệp vụ liên quan đến nợ phải thu khó đòi



Sơ đồ 1.2. Sơ đồ hạch toán TK 2293-Dự phòng phải thu khó đòi theo TT133/2016/TT-BTC

1.3. Nội dung tổ chức kế toán thanh toán với người bán trong Doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán

Để theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người bán kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Tài khoản này sử dụng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người bán TSCĐ, bất động sản đầu tư, các khoản đầu tư tài chính theo hợp đồng kinh tế đã ký kết. Tài khoản này cũng được sử dụng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả cho người nhận thầu, xây, lắp. Không được phản ánh vào tài khoản các nghiệp vụ trả tiền ngay.

- Nợ phải trả cho người bán, người cung cấp dịch vụ, vật tư, hàng hóa, người nhận thầu, xây, lắp cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Trong chi tiết của những đối tượng phải trả, tài khoản này phản ánh cả số tiền đã

ứng trước cho người bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng xây lắp hoàn thành bàn giao.

- Bên giao nhập khẩu ủy thác ghi nhận trên tài khoản này số tiền phải trả cho người bán về hàng nhập khẩu thông qua bên nhận nhập khẩu ủy thác như khoản phải trả người bán thông thường.

- Những vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận được nhập kho nhưng đến cuối kỳ vẫn chưa có hóa đơn thì sử dụng giá tạm tính để ghi sổ và phải điều chỉnh về giá thực tế khi nhận được hóa đơn hoặc thông báo chính thức của người bán.

- Khi hạch toán chi tiết các khoản này, kế toán phải hạch toán rõ ràng, rành mạch các khoản chiết khấu thanh toán, chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán của người bán, người cung cấp nếu chưa được phản ánh trong hóa đơn mua hàng.

1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán

- Chứng từ sử dụng:

- Phiếu nhập kho
- Hóa đơn mua hàng
- Biên bản đối chiếu công nợ
- Biên bản thanh lý hợp đồng
- Biên bản kiểm nghiệm
- Các chứng từ khác liên quan

- Sổ sách sử dụng:

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ chi tiết thanh toán cho từng người bán
- Sổ tổng hợp TK 331
- Sổ cái các TK 331, 111, 112,...

- Tài khoản sử dụng

Tài khoản sử dụng: TK 331 - *Phải trả cho người bán*. Để theo dõi các khoản nợ phải trả cho người cung cấp, người bán hàng hóa, vật tư, dịch vụ,... kế toán sử dụng TK 331 - Phải trả cho người bán. Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả.

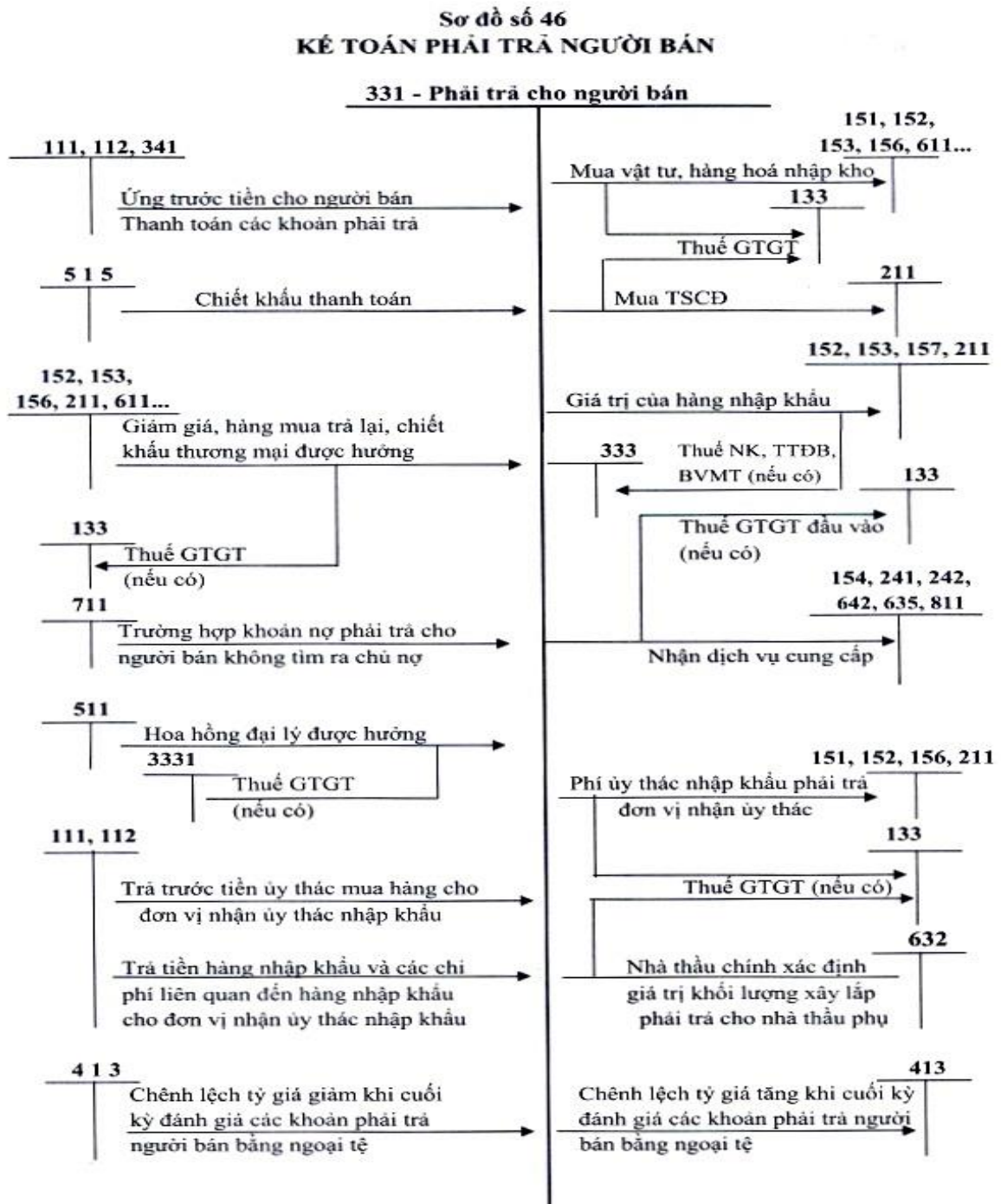
Kết cấu TK 331:

TK 331 – Phải trả cho người bán

<p>Số dư đầu kỳ (nếu có)</p> <ul style="list-style-type: none">- Số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ thể.	<p>Số dư đầu kỳ kỳ</p> <ul style="list-style-type: none">- Số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp.
<ul style="list-style-type: none">- Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp;- Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng sản phẩm xây lắp hoàn thành bàn giao;- Số tiền người bán chấp nhận giảm giá hàng hóa hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng;- Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp nhận cho doanh nghiệp giảm trừ vào khoản nợ phải trả cho người bán;- Giá trị vật tư, hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán;- Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính lớn hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có hóa đơn hoặc thông báo chính thức;- Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).	<ul style="list-style-type: none">- Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp;- Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có hóa đơn hoặc thông báo chính thức;- Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).
<p>Số dư cuối kỳ (nếu có)</p> <ul style="list-style-type: none">- Số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ thể.	<p>Số dư cuối kỳ</p> <ul style="list-style-type: none">- Số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp.

Chú ý: Khi lập Bảng cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết theo từng đối tượng phản ánh ở tài khoản này để ghi cả hai chỉ tiêu bên “Tài sản” và bên “Nguồn vốn”.

1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán



Sơ đồ 1.3. Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán theo TT

133/2016/TT-BTC

1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ.**1.4.1. Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán**

- Tỷ giá hối đoái được hiểu là giá của một đơn vị ngoại tệ tính theo đồng nội tệ. Đây chính là giá của ngoại tệ trên thị trường và được xác định dựa trên quan hệ cung cầu về ngoại tệ.

* Quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán:

- Khi doanh nghiệp thực hiện giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra một đơn vị tiền tệ thống nhất mà đơn vị mình sử dụng. Việc quy đổi phải căn cứ vào tỷ giá của nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố để ghi sổ. Trong kế toán sử dụng 3 loại tỷ giá: Tỷ giá giao dịch, tỷ giá xuất và tỷ giá ghi nhận nợ.

+ Tỷ giá giao dịch hay còn gọi là tỷ giá thực tế (là tỷ giá do ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm các nghiệp vụ kinh tế phát sinh), tỷ giá này được sử dụng khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế liên quan tới doanh thu, chi phí, hàng tồn kho, TSCĐ, khi tăng tiền mặt, tiền gửi, hoặc ghi tăng công nợ là ngoại tệ.

+ Tỷ giá xuất là tỷ giá ghi trên sổ kế toán trước thời điểm thanh toán, tỷ giá này được sử dụng đối với các trường hợp giảm vốn bằng tiền là ngoại tệ và được tính theo phương pháp bình quân, FIFO hoặc đích danh.

+ Tỷ giá ghi nhận nợ là tỷ giá được ghi chép trên sổ kế toán tại thời điểm phát sinh giao dịch mua, bán, tỷ giá này được sử dụng trong trường hợp ghi giảm công nợ là ngoại tệ.

- Cuối năm tài chính, kế toán phải tiến hành đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân do ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm đó.

1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ.

* Nếu doanh nghiệp dùng tỷ giá thực tế:

❖ Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua có liên quan đến ngoại tệ:

- Khi phát sinh doanh thu, thu nhập khác bằng ngoại tệ căn cứ tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh, ghi:

Nợ TK 131: Tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch

Có TK 511, 711: Tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch

- Khi thu được tiền nợ phải thu bằng ngoại tệ nợ phải thu của khách hàng:
+ Trường hợp bên Có các TK phải thu áp dụng tỷ giá ghi sổ để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:

Nợ TK 111, 112: Tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 131: Tỷ giá ghi sổ kế toán

Có TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

+ Khi thu các khoản nợ phải thu:

Nợ TK 111, 112: Theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm thu nợ

Có TK 131: Theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm thu nợ

+ Ghi nhận chênh lệch tỷ giá: Việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ được thực hiện đồng thời tại thời điểm thu nợ hoặc định kỳ tùy theo đặc điểm hoạt động kinh doanh và yêu cầu quản lý của doanh nghiệp:

✓ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 131: Phải thu của khách hàng

✓ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 131: Phải thu của khách hàng

Có TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

❖ Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán có liên quan đến ngoại tệ:

- Khi mua vật tư hàng hóa, TSCĐ, dịch vụ nhà cung cấp chưa thanh toán tiền bằng ngoại tệ, căn cứ vào tỷ giá giao dịch tại ngày giao dịch:

Nợ TK 111, 112, 153, 156, 211, 642

Có TK 331: Phải trả người bán

- Khi thanh toán nợ phải trả bằng ngoại tệ:

+ Trường hợp bên Nợ các TK phải trả và bên Có các TK tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:

Nợ TK 331: Tỷ giá ghi sổ kế toán

Nợ TK 635: Chi phí tài chính (lỗ tỷ giá hối đoái)

Có TK 111, 112: Tỷ giá ghi sổ kế toán

Có TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

+ Trường hợp bên Nợ các TK phải trả và bên Có các TK tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:

- Khi thanh toán nợ phải trả:
 - Nợ TK 331: Phải trả cho người bán
 - Có TK 111, 112: Tiền mặt, Tiền gửi Ngân hàng
- Ghi nhận chênh lệch tỷ giá: Việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ được thực hiện đồng thời khi thanh toán nợ phải trả hoặc định kỳ tùy theo đặc điểm hoạt động kinh doanh và yêu cầu quản lý của doanh nghiệp:
 - Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá, ghi:
 - Nợ TK 635: Chi phí tài chính
 - Có 331: Phải trả người bán
 - Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá, ghi:
 - Nợ TK 331: Phải trả người bán
 - Có TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

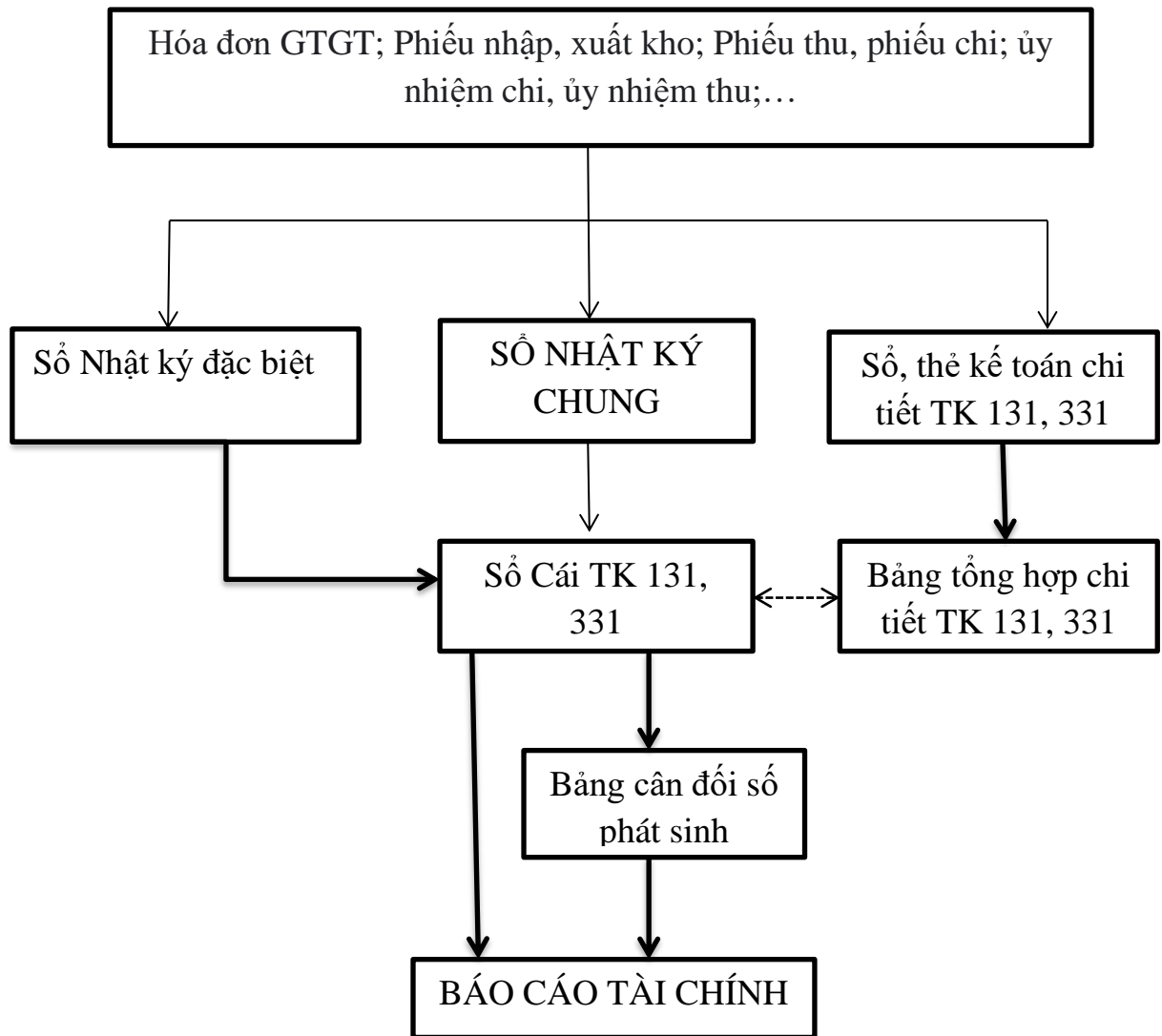
1.5. Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong DN vừa và nhỏ.

1.5.1. Hệ thống sổ sách kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký chung

* *Đặc điểm:* Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm ghi vào sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

- * *Các loại sổ:*
- Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký đặc biệt;
 - Sổ Cái;
 - Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

* Sơ đồ kế toán:



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ: \longrightarrow

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: \longleftrightarrow

Sơ đồ 1.4. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung

- Hàng ngày căn cứ vào các hóa đơn chứng từ, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi vào sổ Nhật ký chung, sổ Nhật ký đặc biệt và sổ thẻ kế toán chi tiết theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế để ghi vào sổ cái từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh, từ đó lập các sổ khác có liên quan. Từ sổ Nhật ký đặc biệt và sổ Nhật ký chung hàng ngày các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào sổ cái từng tài khoản.

- Cuối kỳ, căn cứ vào bảng tổng hợp chi tiết lập bảng tổng hợp chi tiết các tài khoản, kế toán tiến hành cộng số liệu trên sổ cái để lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra, đối chiếu, khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết, số liệu từ bảng cân đối phát sinh và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

Về nguyên tắc, tổng số phát sinh nợ và tổng số phát sinh có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh nợ và số phát sinh có trên sổ Nhật ký chung.

1.5.2. Hệ thống sổ sách kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

*** Đặc điểm:**

Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

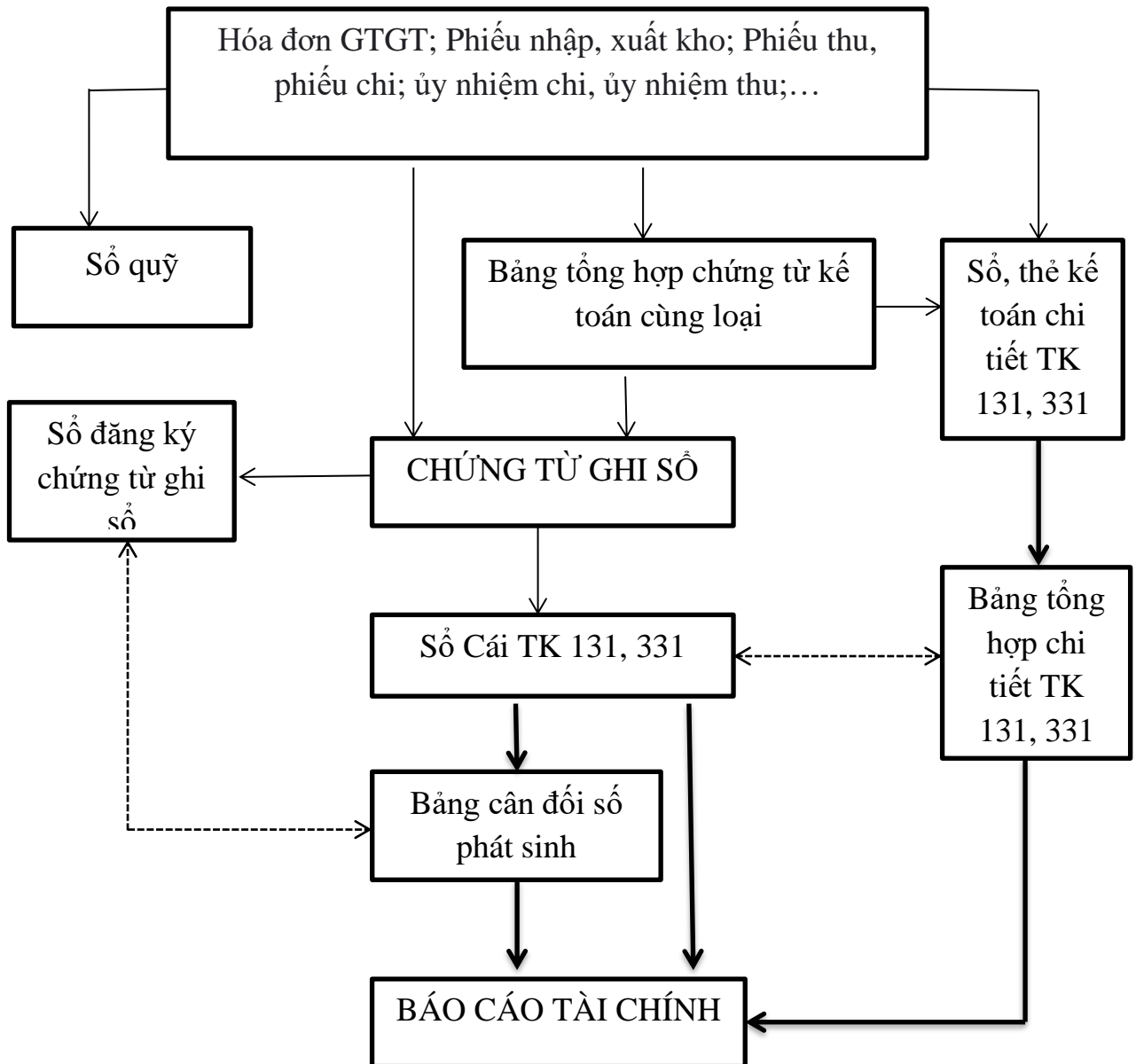
- Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ;
- Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng kiểm duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

- * Các loại sổ:**
- Chứng từ ghi sổ;
 - Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ;
 - Sổ Cái;
 - Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

*** Sơ đồ kế toán:**



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng: \longrightarrow

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: \longleftrightarrow

Sơ đồ 1.5. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

- Hàng ngày hoặc định kỳ, căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập Chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào Sổ Cái. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập Chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

- Cuối tháng, phải khóa sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, tính ra Tổng số phát sinh Nợ, Tổng số phát sinh Có và số dư của từng TK trên Sổ Cái. Căn cứ vào Sổ Cái lập Bảng cân đối số phát sinh.

Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng nhau và bằng Tổng số tiền phát sinh trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ. Tổng số dư Nợ và Tổng số dư Có của các TK trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng nhau, và số dư của từng TK trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng số dư của từng TK tương ứng trên Bảng tổng hợp chi tiết.

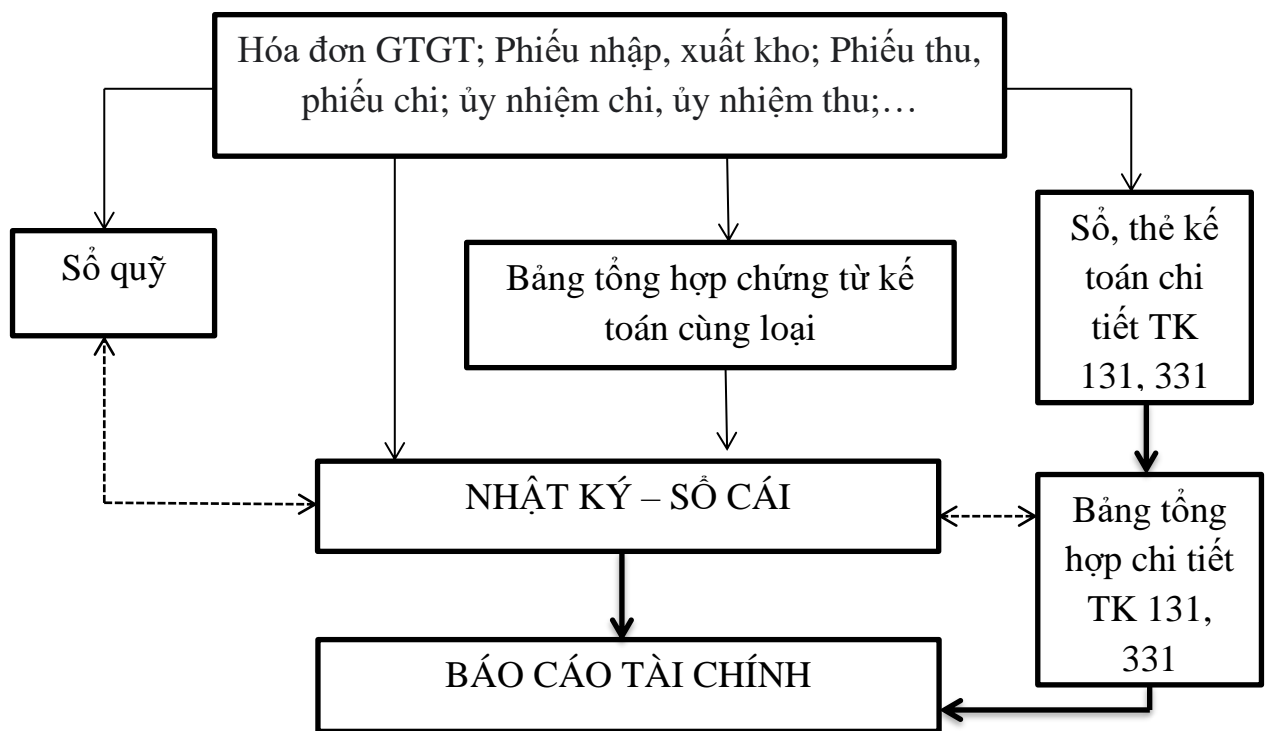
1.5.3. Hệ thống sổ sách kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký - sổ cái

* **Đặc điểm:** Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký chung – Sổ Cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký – Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

* **Các loại sổ:** - Sổ Nhật ký – Sổ Cái;

- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

* **Sơ đồ kế toán:**



Ghi chú:Ghi hàng ngày: \longrightarrow Ghi cuối tháng: \longrightarrow Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: \longleftrightarrow **Sơ đồ 1.6. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái**

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết xác định TK ghi Nợ, TK ghi Có để ghi vào Sổ Nhật ký – Sổ Cái. Số liệu của mỗi chứng từ (hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại) được ghi trên một dòng ở cả 2 phần Nhật ký và Phần Sổ Cái. Bảng tổng hợp chứng từ kế toán được lập cho những chứng từ cùng loại (Phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất, phiếu nhập,...) phát sinh nhiều lần trong một ngày hoặc định kỳ 1 đến 3 ngày.

- Chứng từ kế toán và Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại sau khi đã ghi Sổ Nhật ký – Sổ Cái, được dùng để ghi vào Sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

- Cuối tháng, Sau khi đã phản ánh toàn bộ chứng từ kế toán phát sinh trong tháng vào Sổ Nhật ký – Sổ Cái và các sổ, thẻ kế toán chi tiết, kế toán tiến hành cộng số liệu của cột số phát sinh ở phần Nhật ký và các cột Nợ, Có của từng TK ở phần Sổ Cái để ghi vào dòng cộng phát sinh cuối tháng. Căn cứ vào số phát sinh các tháng trước và số phát sinh tháng này tính ra số phát sinh lũy kế từ đầu quý đến cuối tháng này. Căn cứ vào số dư đầu tháng (đầu quý) và số phát sinh trong tháng kế toán tính ra số dư cuối tháng (cuối quý) của từng TK trên Nhật ký – Sổ Cái.

Về nguyên tắc, Tổng số tiền của cột Phát sinh ở phần Nhật ký bằng Tổng số phát sinh Nợ của tất cả các TK cũng bằng Tổng số phát sinh Có của tất cả các TK. Tổng số dư Nợ các TK bằng Tổng số dư Có của các TK.

- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết cũng phải được khóa sổ để cộng số phát sinh Nợ, số phát sinh Có và tính ra số dư cuối tháng của từng đối tượng. Căn cứ vào số liệu khóa sổ của các đối tượng lập Bảng tổng hợp chi tiết cho từng TK. Số liệu trên Bảng tổng hợp chi tiết được đối chiếu với số phát sinh Nợ, số phát sinh Có và số dư cuối tháng của từng TK trên sổ Nhật ký – Sổ Cái.

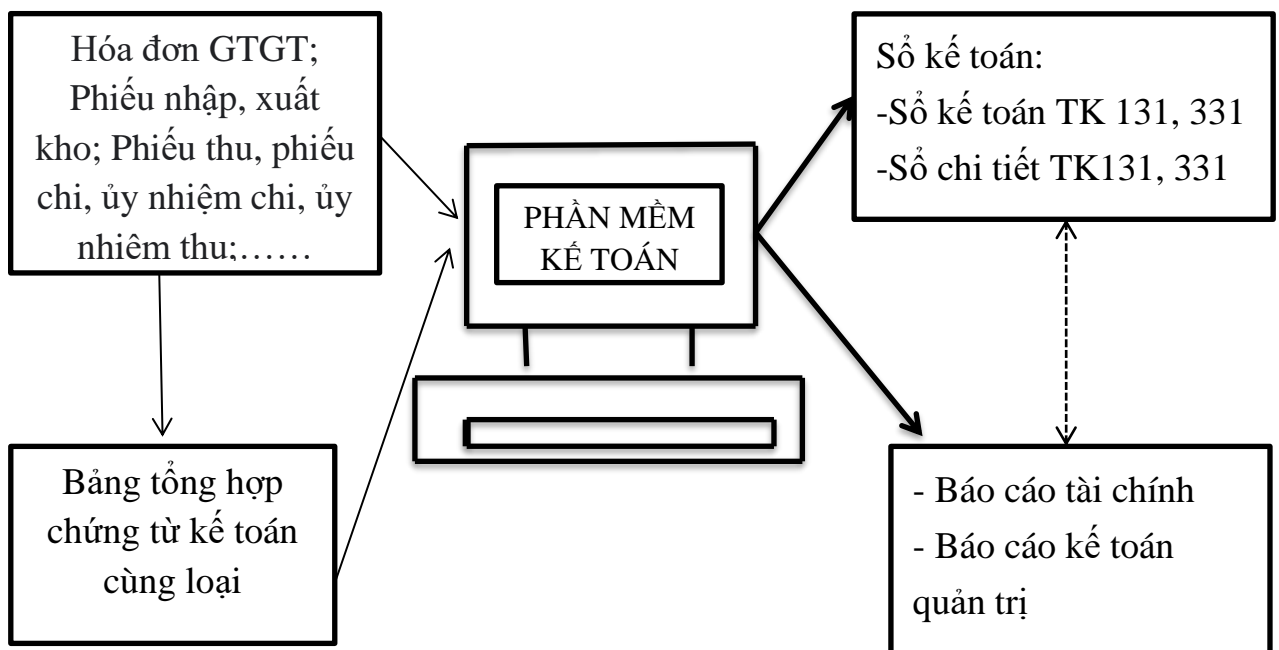
- Số liệu trên Nhật ký – Sổ cái và trên Bảng tổng hợp chi tiết sau khi khóa sổ được kiểm tra, đối chiếu nếu khớp, đúng sẽ được sử dụng để lập BCTC.

1.5.4. Hệ thống sổ sách kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Kế toán máy

* *Đặc điểm:* Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và BCTC theo quy định.

* *Các loại sổ:* Phần kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

* Sơ đồ kế toán:



Ghi chú:

- Nhập số liệu hàng ngày: —————>
- In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm: —————>
- Đối chiếu, kiểm tra: <----->

Sơ đồ 1.7. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Kế toán máy

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định TK ghi Nợ, TK ghi Có để nhập dữ liệu vào máy tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

- Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp (Sổ Cái hoặc Nhật ký – Sổ Cái) và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.
- Cuối tháng (hoặc bất kỳ thời điểm cần thiết nào), kế toán thực hiện các thao tác khóa sổ (cộng sổ) và lập BCTC. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với BCTC sau khi đã in ra giấy.
- Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI ANH LỘC PHÁT-H68

2.1. Khái quát chung về Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Anh Lộc Phát-H68

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Anh Lộc Phát-H68

Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Anh Lộc Phát-H68 được thành lập vào ngày 24 tháng 03 năm 2017 trong lúc sự phát triển và bùng nổ của xe du lịch hợp đồng tại Hải Phòng. Tiền nhân của công ty là một hộ kinh doanh cá thể hoạt động trong lĩnh vực vận tải hơn 10 năm trước.

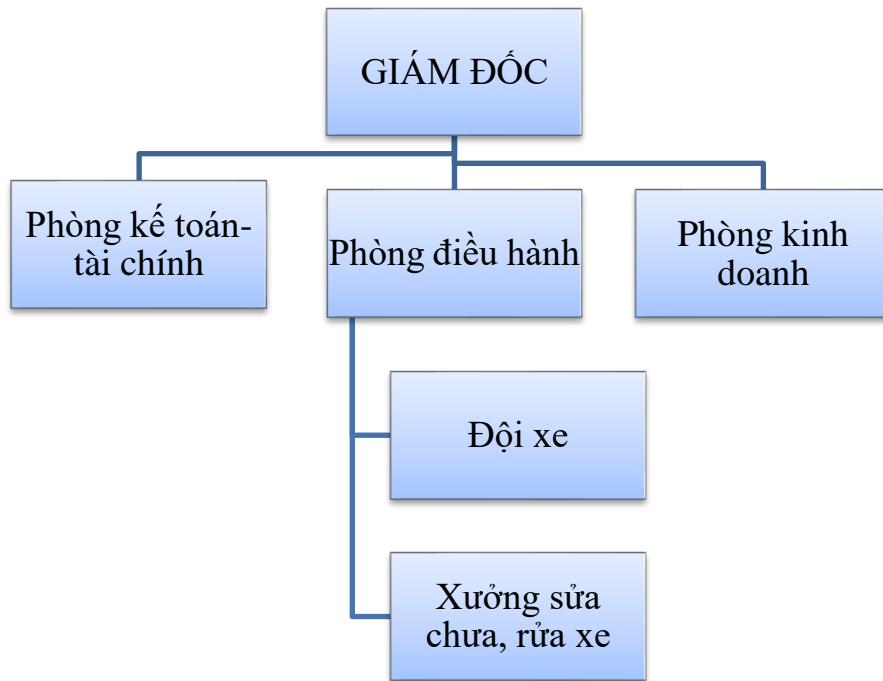
- Tên đầy đủ: Công ty TNHH Thương Mại và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68.
- Tên viết bằng tiếng nước ngoài: Anh Loc Phat-H68 Transport and Trading Company Limited.
- Tên công ty viết tắt: Anh Loc Phat-H68 Trantraco.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 12/138 Hai Bà Trưng. Phường An Biên. Quận Lê Chân. Thành Phố Hải Phòng.
- Email: anhlocphath68@gmail.com.
- Điện thoại: 0986.576.756
- Mã số thuế: 0201777847
- Số TK: 5678567888 – Tại Ngân hàng ACB – Chi nhánh Hải Phòng.
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH 1 thành viên.
- Đại diện pháp luật: Bà Vũ Thị Minh Huyền.
- Vốn điều lệ: 1.500.000.000 (Một tỷ năm trăm triệu đồng).

2.1.2. Chức năng nhiệm vụ của công ty

- Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; Vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định và theo hợp đồng.
- Hỗ trợ điều hành tour du lịch;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy tính;
- Kho bãi và lưu trữ hàng hóa;

2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty TNHH Thương Mại và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68

Công ty TNHH Thương Mại và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68 có một hệ thống đội ngũ nhân viên và lãnh đạo chuyên nghiệp hóa, gồm nhiều thành viên đã có kinh nghiệm lâu năm trong các công ty lớn. Mô hình công ty được tổ chức như sau :



Sơ đồ 2.1. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH Thương Mại và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68

* Chức năng của các phòng ban :

Giám đốc Công ty: Chịu trách nhiệm chung điều hành công ty theo đúng quy chế tổ chức hoạt động. Giám đốc có quyền tuyển dụng lao động, có quyền chủ động lập dự án kinh doanh, là đại diện pháp nhân của công ty được quyền tham gia đàm phán ký kết hợp đồng kinh tế, chịu trách nhiệm về toàn bộ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Phòng kế toán-tài chính: Tham mưu và giúp giám đốc trong các lĩnh vực về công tác kế toán, tài chính; công tác quản lý vốn, tài sản; công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ; công tác quản lý chi phí và phân tích hoạt động kinh tế.

Phòng điều hành: chịu trách nhiệm hỗ trợ hành chính, các nghiệp vụ văn thư, giám sát các hoạt động kinh doanh hàng ngày của công ty.

Phòng kinh doanh: Là người giúp việc cho Giám đốc trong các lĩnh vực nghiên cứu thị trường, giá cả hàng hóa, dịch vụ...ngoài ra, phòng còn có thể trực tiếp ký kết các hợp đồng mua, bán, hàng hóa, dịch vụ. Phân tích khách hàng và kênh tiêu thụ. Tìm hiểu thị trường và các đơn vị cạnh tranh trong khu vực, lập kế hoạch Marketing, kế hoạch quảng cáo, kế hoạch tiếp thị, khuyến mại...

Đội xe: kiểm tra, theo dõi về mặt kỹ thuật xe thường xuyên và đúng định kỳ theo quy định; đưa đón đúng địa điểm, đúng thời gian theo quy định, không tự tiện lái xe đi nơi khác nếu không có sự đồng ý của đội trưởng, của lãnh đạo phòng; nhân viên lái xe khi không đi công tác, trong giờ hành chính phải có mặt tại công ty.

Xưởng sửa chữa, rửa xe: nhân viên sửa chữa chịu trách nhiệm thực hiện các công việc trong quá trình sửa chữa xe này...

2.1.4.Những thuận lợi, khó khăn của Công ty TNHH Thương Mại và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68

- *Thuận lợi:*

- Công ty có nhân lực chuyên môn cao, đáp ứng được nhu cầu phát triển của Công ty.

- Các bộ phận có tay nghề cao, liên kết chặt chẽ trong từng khâu xử lý nhằm đảm bảo chất lượng cũng như uy tín của Công ty.

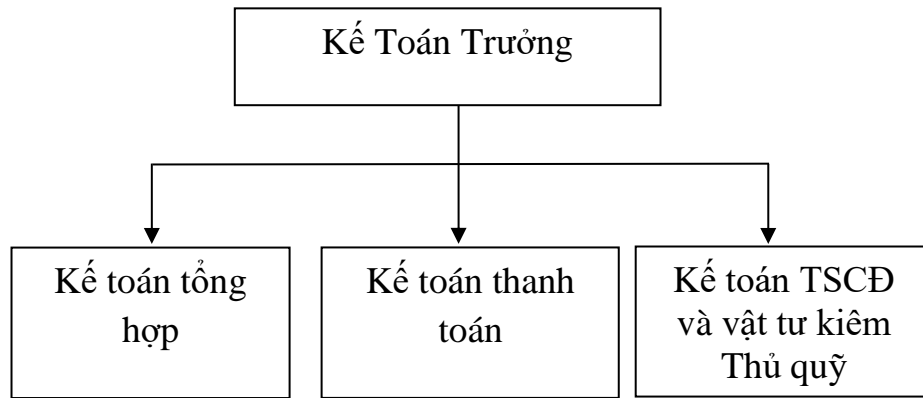
- *Khó khăn:*

- Một số nhân sự mới được bổ sung có trình độ chuyên môn còn non trẻ cần phải có thời gian rèn luyện, phấn đấu.

- Hiện nay, trên thị trường có rất nhiều công ty vận tải hành khách tương tự nên khả năng cạnh tranh rất lớn.

2.1.5.Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty TNHH Thương Mại và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68

Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty:



Sơ đồ 2.2. Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của Công ty TNHH Thương mại và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68.

- *Kế toán trưởng*
 - Tham mưu cho giám đốc công ty. quản lý công tác kế toán. thực hiện luật kế toán.
 - Thực hiện kiểm tra và chịu trách nhiệm về công tác tài chính kế toán của công ty.
- *Kế toán tổng hợp*
 - Thu nhập. xử lý. lưu trữ và lập phiếu chi. thu. hóa đơn bán hàng từng ngày.
 - Xem xét công nợ của nhà cung ứng. khách hàng... hàng tháng.
 - Báo cáo thuế. tình hình sử dụng hóa đơn. lương thưởng....
 - Kiểm tra chứng từ hóa đơn, kế toán.
 - Lập tờ khai giá trị gia tăng và tính thuế TNCN, TNDN. Đồng thời lập báo cáo tài chính quản trị theo tháng.
 - Cân đối số liệu thu chi cho công ty. Tiến hành lập các báo cáo kết quả kinh doanh.
 - Theo dõi chứng từ ngân hàng.
- *Kế toán thanh toán:*

Theo dõi các khoản công nợ giữa công ty với khách hàng. Lập báo cáo nhanh về các khoản công nợ để báo cáo lên kế toán trưởng và giám đốc.

 - + Kế toán tín dụng ngân hàng: Theo dõi tình hình thu chi, chuyển khoản tiền chủ đầu tư trả của các công trình, uỷ nhiệm chi đi ngân hàng chuyển tiền trả nhà cung cấp cho các đội xây dựng.
- *Kế toán TSCĐ và vật tư kiêm thủ quỹ:*

- Kế toán TSCĐ: theo dõi tình hình biến động của TSCĐ, tiến hành trích khấu hao cơ bản và kế hoạch sửa chữa lớn hàng tháng, hàng quý.

- Kế toán vật tư: theo dõi tình hình nhập, xuất, tồn kho của các nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ.

- Có chức năng, nhiệm vụ giám đốc đồng vốn của công ty, là người nắm giữ tiền mặt của công ty. Thủ quỹ căn cứ vào phiếu thu, chi hợp lệ để nhập và xuất quỹ. Tuyệt đối không được tiết lộ tình hình tài chính của công ty cho người không có thẩm quyền.

2.1.6. Chế độ kế toán áp dụng tại Công ty TNHH Thương Mại và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68.

Công ty dựa vào chế độ kế toán theo thông tư (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC). Đồng thời công ty dựa vào tình hình sản xuất kinh doanh, loại hình, đặc điểm kinh doanh để áp dụng báo cáo phù hợp.

- Niên độ kế toán đang áp dụng: Từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 hàng năm.

- Đơn vị tiền tệ sử dụng hạch toán: Việt Nam Đồng.

- Hình thức ghi sổ kế toán: hình thức kế toán Nhật Ký Chung.

- Phương pháp tính khấu hao TSCĐ: Theo phương pháp đường thẳng.

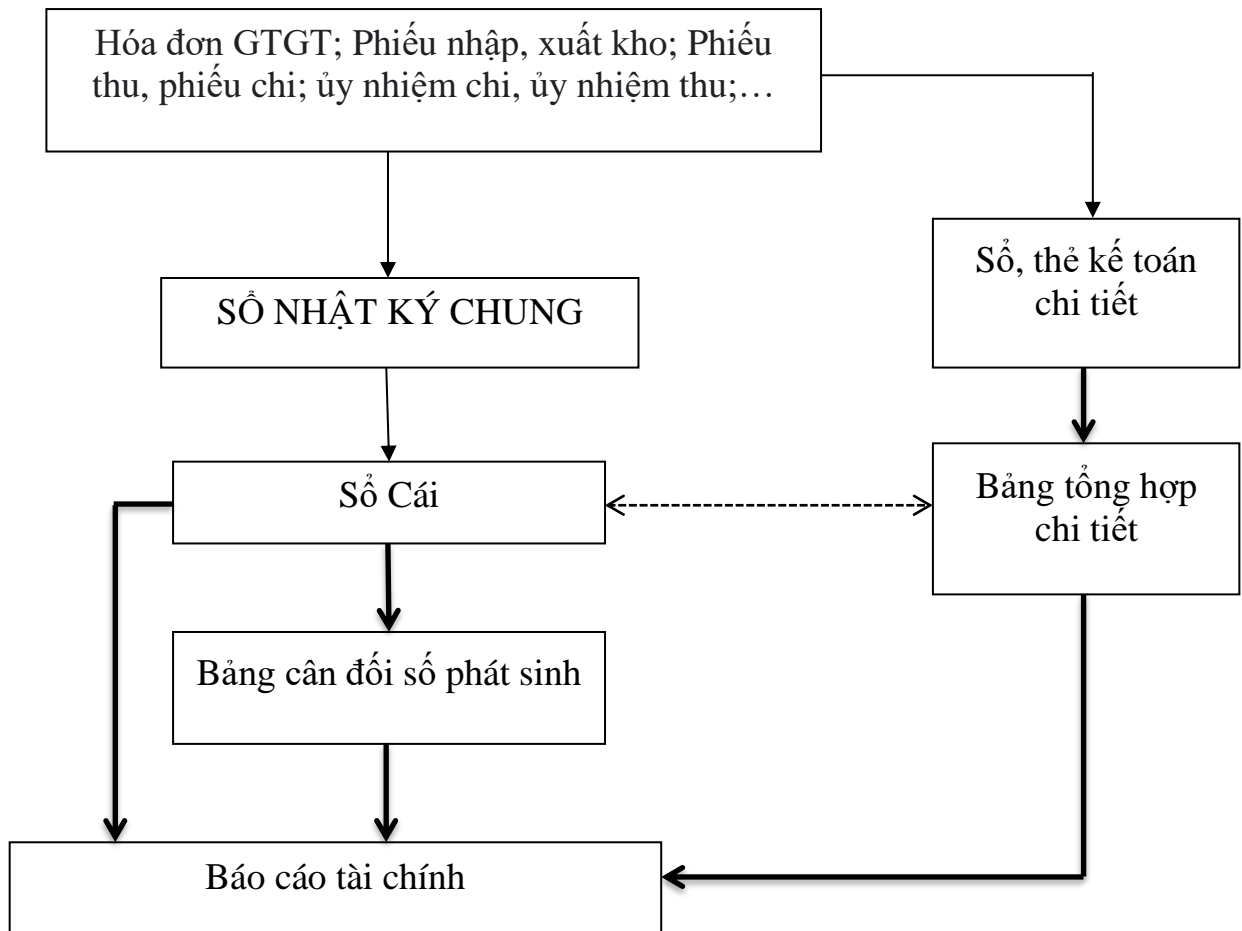
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Theo phương pháp kê khai thường xuyên.

- Phương pháp tính giá vốn hàng xuất kho: Theo phương pháp nhập trước xuất trước.

- Công ty áp dụng phương pháp nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT): Theo phương pháp khấu trừ.

❖ Tổ chức hệ thống sổ kế toán tại công ty

Hình thức ghi sổ : kế toán ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung.



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ: \longrightarrow

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: \longleftrightarrow

Sơ đồ 2.3. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật Ký Chung tại công ty TNHH Thương Mại Và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68

2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Thương mại và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68.

2.2.1. Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán Công ty TNHH Thương mại và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68.

❖ Phương thức thanh toán áp dụng tại Công ty:

- Hiện nay Công ty TNHH Thương mại và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68 sử dụng 2 phương pháp thanh toán (thanh toán trả ngay và thanh toán chậm trả)

+ Phương thức thanh toán chậm trả là khi doanh nghiệp cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho khách hàng, doanh nghiệp sẽ thu được tiền ngay, có thể là tiền mặt, cũng có thể là tiền gửi Ngân hàng.

+ Phương thức thanh toán chậm trả là khi doanh nghiệp cung cấp dịch vụ cho khách hàng nhưng doanh nghiệp chưa thu được tiền ngay. Kế toán theo dõi công nợ phải thu của khách hàng qua các sổ chi tiết TK 131, phải trả người bán qua sổ chi tiết TK 331.

❖ Hình thức thanh toán áp dụng tại Công ty:

- Hình thức thanh toán áp dụng tại Công ty TNHH Thương mại và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68 là thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán bằng chuyển khoản.

+ Hình thức thanh toán bằng tiền mặt thường được doanh nghiệp áp dụng cho đơn hàng có giá trị nhỏ hơn 20 triệu đồng.

+ Hình thức thanh toán bằng tiền gửi Ngân hàng thường được doanh nghiệp áp dụng với những đơn hàng có giá trị lớn hơn 20 triệu đồng. Trong trường hợp đơn hàng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20 triệu đồng, doanh nghiệp thanh toán bằng tiền gửi Ngân hàng (trường hợp có sự thỏa thuận giữa bên mua và bên bán).

2.2.2.Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Thương mại và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68

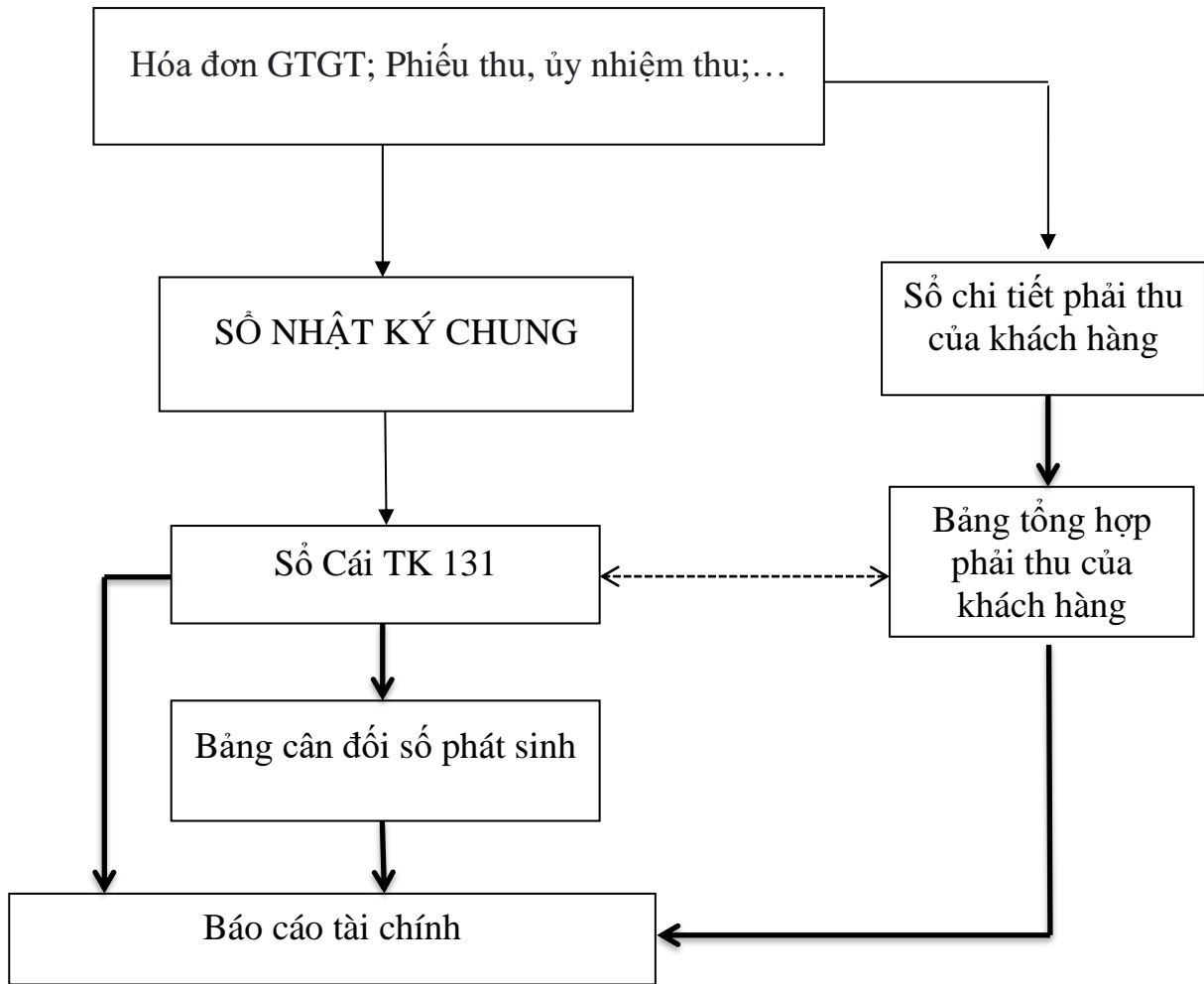
2.2.2.1.Chứng từ sử dụng:

- Hợp đồng mua bán
- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Giấy báo có của Ngân hàng
- Phiếu thu
- Phiếu xuất kho

* Tài khoản sử dụng: TK 131 – Phải thu của khách hàng

- * Sổ sách sử dụng:
- Sổ Nhật ký chung; Sổ Cái TK 131
 - Sổ chi tiết phải thu của khách hàng
 - Bảng tổng hợp phải thu của khách hàng

2.2.2.2.Quy trình hạch toán:



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: —————>

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ: —————>

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: <----->

Sơ đồ 2.4. Quy trình hạch toán kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Thương Mại và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng để ghi sổ. Đầu tiên ghi các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ Cái TK 131, TK 511, TK 3331,..., đồng thời kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 – Phải thu của khách hàng. Từ sổ chi tiết phải thu của khách hàng tiến hành lập bảng tổng hợp phải thu của khách hàng.

Cuối kì, cuối quý, cuối năm cộng tất cả số liệu trên sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp số liệu ghi trên Sổ Cái, Bảng


cân đối số phát sinh và Bảng tổng hợp (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính.

2.2.2.3. Ví dụ minh họa:

Ví dụ 1: Ngày 16/12/2021, theo HĐ GTGT số 00000006 Công ty xuất HĐ cước dịch vụ vận chuyển của Công ty Cổ phần vận tải và du lịch Cent.

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 00000006 ngày 16/12/2021 (biểu 2.1), kế toán tiến hành ghi vào sổ nhật ký chung (biểu 2.4), sau đó vào sổ cái TK 131 (biểu 2.5). Đồng thời từ hóa đơn GTGT, kế toán vào sổ chi tiết TK 131- Công ty Cổ phần vận tải và du lịch Cent (biểu 2.6). Cuối tháng từ sổ chi tiết 131, kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết TK 131 (biểu 2.8)

Biểu số 2.1.Hóa đơn GTGT số 00000006



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
Ngày 16 tháng 12 năm 2021
Mã QCT: 00BCDF9EEFC0A44408A932D4FC6A9F1D25

Ký hiệu: 1C21TLP
Số: 00000006

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI ANH LỘC PHÁT – H68

Mã số thuế: 0201777847
Địa chỉ: Số 12/138 Hai Bà Trưng, Phường An Biên, Quận Lê Chân, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam
Điện thoại: 0986576576
Số tài khoản: 5678567888 - Ngân hàng TMCP Á Châu

Họ tên người mua hàng:
Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DU LỊCH CENT
Mã số thuế: 0108617260
Địa chỉ: Số 103, Ngõ 603 Lạc Long Quân, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Số tài khoản:

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

SIT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Cước vận chuyển hành khách Uông Bí- Cẩm Phả - Uông Bí ngày 13-15/12/2021	Chuyến	5,00	8.500.000	42.500.000
Cộng tiền hàng:					42.500.000
Thuế suất GTGT: 10% x 70% Tiền thuế GTGT:					2.975.000
Tổng tiền thanh toán:					45.475.000

Số tiền viết bằng chữ: *Bốn mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn.*

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Signature Valid
Ký bởi: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI ANH LỘC PHÁT - H68
Ký ngày: 16/12/2021

Tra cứu tại Website: <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn: R7UMFWERL_P
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)
Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

Ví dụ 2: Ngày 17/12/2021, Công ty Cổ phần vận tải và du lịch Cent thanh toán tiền cước vận chuyển theo HĐ 00000006 ngày 16/12/2021.

Căn cứ vào giấy báo Có số 0530 ngày 17/12/2021 (biểu 2.2), kế toán tiến hành ghi vào sổ nhật ký chung (biểu 2.4), sau đó vào sổ cái TK 131(biểu 2.5). Đồng thời từ Giấy báo Có, kế toán vào sổ chi tiết TK 131- Công ty Cổ phần vận tải và du lịch Cent (biểu 2.6). Cuối tháng từ sổ chi tiết 131, kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết TK 131(biểu 2.8).


Biểu số 2.2. Giấy báo Có số 0530

 ACB <small>ASIA COMMERCIAL BANK</small> NGÂN HÀNG Á CHÂU	GIẤY BÁO CÓ Ngày 17/12/2021	Mã GDV: Mã KH: 45400 Số GD: 0530
Chi nhánh Hải Phòng		
Kính gửi: Công ty TNHH thương mại và vận tải Anh Lộc Phát-H68 Mã số thuế: 0201777847		
Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi Có tài khoản của quý khách với nội dung như sau: Số TK ghi Có: 5678567888 Số tiền bằng số: 45.475.000 đồng Số tiền bằng chữ: Bốn mươi năm triệu bốn trăm bảy mươi năm nghìn đồng. Nội dung: Công ty Cổ phần vận tải và du lịch Cent thanh toán tiền cước vận chuyển theo HĐ 00000006 ngày 16/12/2021.		
GIAO DỊCH VIÊN		KIỂM SOÁT

Ví dụ 3: Ngày 16/12/2021, theo HĐ GTGT số 00000008 Công ty xuất HĐ cước dịch vụ vận chuyển của Công ty Cổ phần Thương Mại Dịch vụ và Du lịch Hạ Long.

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 00000008 ngày 16/12/2021 (biểu 2.3), kế toán tiến hành ghi vào sổ nhật ký chung (biểu 2.4), sau đó vào sổ cái TK 131 (biểu 2.5). Đồng thời từ hóa đơn GTGT, kế toán vào sổ chi tiết TK 131- Công ty Cổ phần Thương Mại Dịch vụ và Du lịch Hạ Long (biểu 2.7). Cuối tháng từ sổ chi tiết 131, kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết TK 131 (biểu 2.8).

Biểu số 2.3. Hóa đơn GTGT số 00000008.




HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
 Ngày 16 tháng 12 năm 2021
 Mã QGT: 00C332ABA5461D4CFCA91C9EB38ACCC6866

Ký hiệu: 1C21TLP
 Số: 00000008

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI ANH LỘC PHÁT – H68

Mã số thuế: 0201777847
 Địa chỉ: Số 12/138 Hai Bà Trưng, Phường An Biên, Quận Lê Chân, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam
 Điện thoại: 0986576576
 Số tài khoản: 5678567888 - Ngân hàng TMCP Á Châu



Họ tên người mua hàng:
 Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH HẠ LONG
 Mã số thuế: 0200668235
 Địa chỉ: Số 10 Hồ sen, Phường Dư hàng, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
 Hình thức thanh toán: TM/CK

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Cước vận chuyển hành khách Hải Phòng- Cát Bà - Hải Phòng	Chuyến	2,00	8.411.215	16.822.430
Cộng tiền hàng:					16.822.430
Thuế suất GTGT: 10% x 70% Tiền thuế GTGT:					1.177.570
Tổng tiền thanh toán:					18.000.000

Số tiền viết bằng chữ: *Mười tám triệu đồng chẵn.*

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Signature Valid
 Ký bởi: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI ANH LỘC PHÁT - H68
 Ký ngày: 16/12/2021

Tra cứu tại Website: <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn: 1VUPFKZX6BM
 (Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)
 Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

Biểu số 2.4. Trích Sổ nhật ký chung

Công ty TNHH TM và Vận tải Anh Lộc Phát-H68
12/138 Hai Bà Trưng, An Biên, Lê Chân, Hải phòng

Mẫu số: S03a-DNN
(Ban hành theo TT số 133/20216/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2021

DVT: đồng

Ngày hạch toán	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu tài khoản	Phát sinh trong kỳ (Vnd)	
	Số hiệu	Ngày			Nợ	Có
...
10/12	PT0230	10/12	Thu tiền của CN Công ty TNHH MTV DV lữ hành Saigontourist tại HP theo HĐ 0000313	1111	8.000.000	
				131		8.000.000
...
16/12	HĐ 00000006	16/12	Cước dịch vụ vận chuyển của Công ty Cổ phần vận tải và du lịch Cent	131	45.475.000	
				5118		42.500.000
				33311		2.975.000
...
16/12	HĐ 00000008	16/12	Cước dịch vụ vận chuyển của Công ty Cổ phần Thương Mại Dịch vụ và Du lịch Hạ Long	131	18.000.000	
				5118		16.822.430
				33311		1.177.570
...
17/12	GBC 0530	17/12	Công ty Cổ phần vận tải và du lịch Cent thanh toán tiền cước vận chuyển theo HĐ 00000006	112	45.475.000	
				131		45.475.000
...
Tổng cộng					137.267.695.975	137.267.695.975

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH TM và vận tải Anh Lộc Phát- H68)

Biểu số 2.5.Trích Sổ Cái TK 131

Công ty TNHH TM và Vận tải Anh Lộc Phát-H68
12/138 Hai Bà Trưng, An Biên, Lê Chân, Hải phòng

Mẫu số:S03b-DNN
(Ban hành theo TT số 133/20216/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm 2021

TK 131 – Phải thu của khách hàng

ĐVT: đồng

Ngày ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		982.495.000	
...
10/12	PT0230	10/12	Thu tiền của CN Công ty TNHH MTV DV lữ hành Saigontourist tại HP theo HĐ 0000313	1111		8.000.000
...
16/12	HĐ 00000006	16/12	Cước dịch vụ vận chuyển của Công ty Cổ phần vận tải và du lịch Cent	5118	42.500.000	
				33311	2.975.000	
...
16/12	HĐ 00000008	16/12	Cước dịch vụ vận chuyển của Công ty Cổ phần Thương Mại Dịch vụ và Du lịch Hạ Long	5118	16.822.430	
				33311	1.177.570	
...
17/12	GBC 0530	17/12	Công ty Cổ phần vận tải và du lịch Cent thanh toán tiền cước vận chuyển theo HĐ 00000006	112		45.475.000
...
			Cộng SPS		2.242.831.500	3.039.727.500
			Số dư cuối kỳ		185.599.000	

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH TM và vận tải Anh Lộc Phát- H68)

Biểu số 2.6.Sổ chi tiết thanh toán người mua – Công ty cổ phần vận tải và du lịch Cent

Mẫu số: S12-DNN

Đơn vị: Công ty TNHH TM và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC

Địa chỉ: 12/138 Hai Bà Trưng, P.An Biên, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng

Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN NGƯỜI MUA

Tài khoản: 131;

Năm: 2021

Khách hàng: Công ty Cổ phần vận tải và du lịch Cent

ĐVT: đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				800.000	
...
16/12	HĐ0000006	16/12	Cước dịch vụ vận chuyển	5118	42.500.000		42.500.000	
			Thuế GTGT - Cước dịch vụ vận chuyển	33311	2.975.000		45.475.000	
17/12	GBC 0530	17/12	Thu tiền cước vận chuyển ngày 16/12	112		45.475.000	0	
...
			Cộng số phát sinh		898.992.000	899.792.000		
			Số dư cuối kỳ					

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH TM và vận tải Anh Lộc Phát- H68)

Biểu số 2.7.Sổ chi tiết thanh toán người mua - Công ty Cổ phần Thương Mại Dịch vụ và Du lịch Hạ Long

Mẫu số: S12-DNN

Đơn vị: Công ty TNHH TM và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC

Địa chỉ: 12/138 Hai Bà Trưng, P.An Biên, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng

Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN NGƯỜI MUA

Tài khoản: 131;

Năm: 2021

Khách hàng: Công ty Cổ phần Thương Mại Dịch vụ và Du lịch Hạ Long

ĐVT: đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					
...
16/12	HĐ0000008	16/12	Cước dịch vụ vận chuyển	5118	16.822.430		16.822.430	
			Thuế GTGT - Cước dịch vụ vận chuyển	33311	1.177.570		18.000.000	
...
			Cộng số phát sinh		18.000.000			
			Số dư cuối kỳ				18.000.000	

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH TM và vận tải Anh Lộc Phát- H68)

Biểu số 2.8. Bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng

Đơn vị: Công ty TNHH TM và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68

Địa chỉ: 12/138 Hai Bà Trưng, P.An Biên, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng

BẢNG TỔNG HỢP NỢ PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Tài khoản: 131 – Phải thu khách hàng

Năm: 2021

ĐVT: đồng

Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh		Số dư cuối kỳ	
	Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
Công ty Cổ phần Du lịch và Dịch vụ Hải Phòng	160.270.000			62.620.000	97.650.000	
Công ty Cổ phần vận tải và du lịch Cent	800.000		898.992.000	899.792.000		
Chi cục thủy sản			13.000.000	13.000.000		
Công ty Cổ phần Thương Mại Dịch vụ và Du lịch Hạ Long			18.000.000		18.000.000	
...
Tổng cộng	982.495.000		2.242.831.500	3.039.727.500	185.599.000	

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH TM và vận tải Anh Lộc Phát- H68)

2.2.3. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH Thương mại và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68

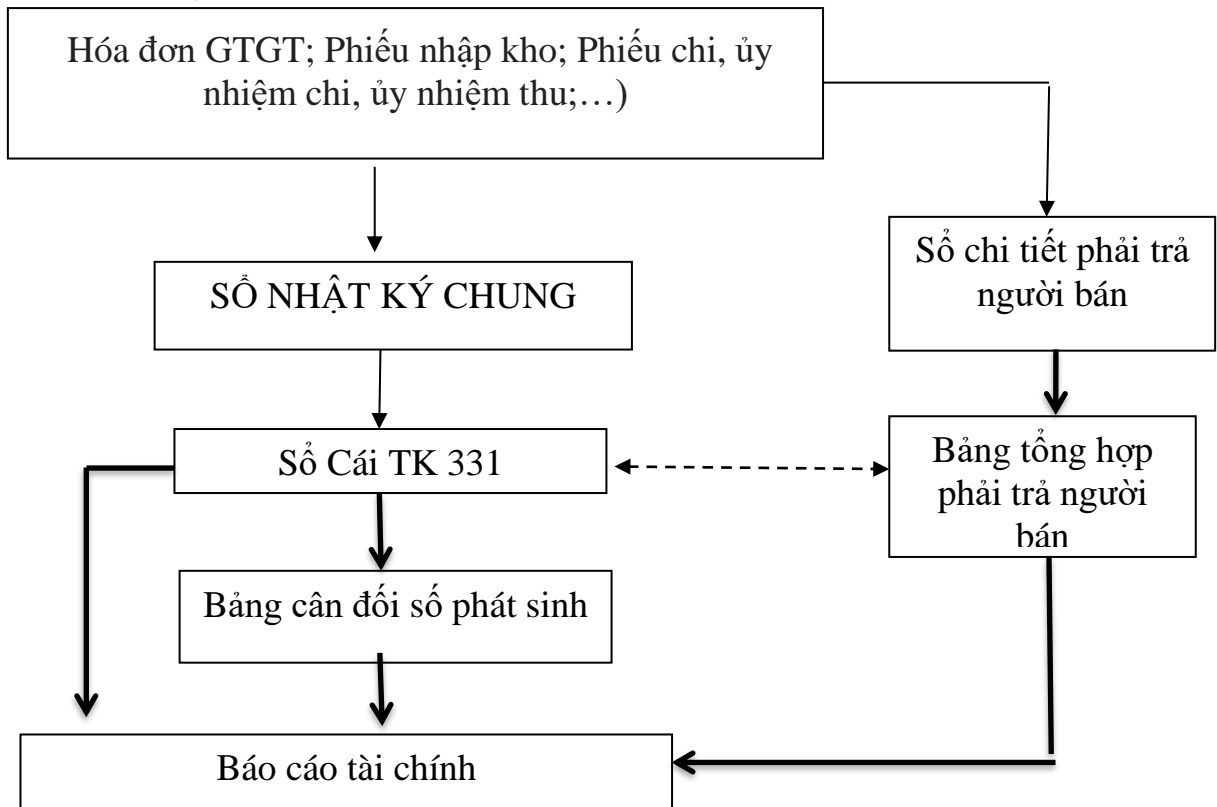
2.2.3.1. Chứng từ sử dụng

- Hợp đồng mua bán
- Hóa đơn GTGT
- Giấy báo Nợ của Ngân hàng
- Phiếu chi; Phiếu Nhập kho

* Tài khoản sử dụng: TK 331: Phải trả người bán

- * Sổ sách sử dụng:
- Sổ Nhật ký chung; Sổ Cái TK 331;
 - Sổ chi tiết phải trả người bán;
 - Bảng tổng hợp phải trả người bán.

2.2.3.2. Quy trình hạch toán



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi định kỳ: \longrightarrow

Kiểm tra, đối chiếu: \longleftrightarrow

Sơ đồ 2.5. Quy trình hạch toán kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH Thương mại và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ đã kiểm tra ghi chép vào sổ Nhật ký chung và sổ chi tiết phải trả người bán. Sau đó từ số liệu đã ghi trên Nhật ký chung ghi vào Sổ Cái TK 331, từ sổ chi tiết phải trả người bán, ta tiến hành lập bảng tổng hợp phải trả người bán.

- Cuối kỳ, cuối quý, cuối năm cộng tất cả số liệu trên sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra, đối chiếu khớp số liệu ghi trên Sổ Cái. Bảng cân đối số phát sinh và Bảng tổng hợp (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) để lập báo cáo tài chính.

2.2.3.3. Ví dụ minh họa

Ví dụ 1: Ngày 30/01/2021, Công ty mua Dầu thùng của Công ty Cổ phần đầu tư TM Hali. Chưa thanh toán.

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0002430 (biểu 2.9), kế toán viết Phiếu Nhập kho số 0109 (biểu số 2.10). Sau đó, kế toán tiến hành ghi vào sổ nhật ký chung (biểu 2.14), sau đó vào sổ cái TK 331 (biểu 2.15). Đồng thời từ hóa đơn GTGT, kế toán vào sổ chi tiết TK 331- Công ty Cổ phần đầu tư TM Hali (biểu 2.16). Cuối tháng từ sổ chi tiết 331, kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết TK 331 (biểu 2.19).

Biểu số 2.9.Hóa đơn GTGT số 0002430

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số; 01GTKT3/001		
Liên 2: Giao cho khách hàng			Ký hiệu: AA/20P		
Ngày 30 tháng 01 năm 2021			Số: 0002430		
Đơn vị bán hàng: Công ty Cổ phần đầu tư TM Hali					
Mã số thuế:					
Địa chỉ: KĐT Contrexim, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội					
Điện thoại: 0902255528					
Số tài khoản:					
Họ tên người mua:					
Tên đơn vị: Công ty TNHH TM Và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68					
Mã số thuế: 0201777847					
Địa chỉ: 12/138 Hai Bà Trưng, P.An Biên, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: CK/TM.....Số tài khoản: 5678567888					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3
1	Dầu thùng	Thùng	10	2.500.000	25.000.000
Cộng tiền hàng:					25.000.000
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		2.500.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					27.500.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

Biểu số 2.10. Phiếu Nhập kho số 0109

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 30 tháng 01 năm 2021

Nợ TK 152: 25.000.000

Họ và tên người giao: Công ty Cổ phần đầu tư TM Hali

Có TK 112: 25.000.000

Nhập tại kho: Nguyên vật liệu

Số: 0109

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách, vật tư,...	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Dầu thùng		Thùng	10	10	2.500.000	25.000.000
	Cộng						25.000.000

Tổng cộng số tiền (Viết bằng chữ) Hai mươi năm triệu đồng

Số chứng từ gốc kèm theo:

HĐGTGT0002430

Ngày 30 tháng 01 năm 2021

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người giao hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ví dụ 2: Ngày 12/02/2021, Công ty ủy nhiệm chi gửi Ngân hàng ACB-Chi nhánh Hải Phòng trả tiền cho Công ty CP đầu tư TM Hali theo HĐ0002430.

Căn cứ vào giấy Ủy nhiệm chi số 01048 ngày 12/02/2021 (biểu 2.11), kế toán tiến hành ghi vào sổ nhật ký chung (biểu 2.14), sau đó vào sổ cái TK 331(biểu 2.15). Đồng thời từ giấy Ủy nhiệm chi, kế toán vào sổ chi tiết TK 331- Công ty Cổ phần đầu tư TM Hali (biểu 2.16). Cuối tháng từ sổ chi tiết 331, kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết TK 331(biểu 2.19).

Biểu số 2.11.Ủy nhiệm chi

ỦY NHIỆM CHI / PAYMENT ORDER

Ngày / Date: 12/02/2021

Số / No: 01048

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN / APPLICANT

Tên tài khoản / Acct's Name: Công ty TNHH Thương Mại Và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68

Số tài khoản / Acct No: 5678567888

Tại Ngân hàng Á Châu_Chi nhánh / At ACB_Branch: Ngân hàng ACB

ĐƠN VỊ THỤ HƯỞNG / BENEFICIARY

Đơn vị thụ hưởng / Beneficiary: Công ty Cổ phần đầu tư Thương Mại Hali

Số tài khoản / Acct No:

CMND/Hộ chiếu / ID CARD/PP No:

Ngày cấp / Place:...../...../..... Nơi cấp / Place:

Tại Ngân hàng / Beneficiary's Bank: Ngân hàng ACB

Tỉnh/TP / Province, City: Hà Nội

Số tiền bằng số: 27,500,000 VND

Bằng chữ / Amount in words: Hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng.

Amount in figures:


Nội dung / Details: Thanh toán tiền nguyên vật liệu

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN / Applicant		NGÂN HÀNG Á CHÂU / ACB		NGÂN HÀNG B / B Bank	
Kế toán trưởng Chief Accountant	Chủ tài khoản Account Holder	Ghi số ngày/Post Date:...../...../.....		Ghi số ngày/Post Date:/...../.....	
		Giao dịch viên Teller	Kiểm soát viên Supervisor	Giao dịch viên Teller	Trưởng đơn vị Manager

Ví dụ 3: Ngày 04/12/2021, Công ty mua Lốp Michelin của Công ty Cổ phần lốp và phụ tùng ô tô xanh.

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0000598 ngày 04/12/2021 (biểu 2.12), kế toán tiến hành ghi vào sổ nhật ký chung (biểu 2.14), sau đó vào sổ cái TK 331 (biểu 2.15). Đồng thời từ hóa đơn GTGT, kế toán vào sổ chi tiết TK 331- Công ty Cổ phần lốp và phụ tùng Ô tô xanh (biểu 2.18). Cuối tháng từ sổ chi tiết 331, kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết TK 331 (biểu 2.19).

Biểu số 2.12.Hóa đơn GTGT số 0000598



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(Hóa đơn chuyển đổi từ hóa đơn điện tử)
Ngày 04 tháng 12 năm 2021

Mẫu số: 01GTKT0/001
Ký hiệu: AA/21E
Số: 0000598

Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN LỚP & PHỤ TÙNG Ô TÔ XANH**
 Mã số thuế: **0200812175**
 Địa chỉ: **Số 2/274 Lạch Tray, Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam**
 Điện thoại: **02253.734.735**
 Số tài khoản: **0031000266899** Tại ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Hải Phòng

Họ tên người mua hàng:
 Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI ANH LỘC PHÁT** H8
 Mã số thuế:

0	2	0	1	7	7	7	8	4	7				
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--

 Địa chỉ: **Số 10/138 Hai Bà Trưng, Phường An Biên, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam**
 Hình thức thanh toán: **TM/CK** Số tài khoản:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	LỚP MICHELIN 185/60R15 88H XL EXM2+ THÁI	Cái	4,00	1.590.909,00	6.363.636
Cộng tiền hàng:					6.363.636
huế suất GTGT: 10%					Tiền thuế GTGT: 636.364
Tổng tiền thanh toán:					7.000.000
tiền viết bằng chữ: Bảy triệu đồng chẵn.					

Người chuyển đổi
(Ký, ghi rõ họ, tên)

hồng
Ngày chuyển đổi: 06/12/2021

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Ký bởi: **CÔNG TY CỔ PHẦN LỚP & PHỤ TÙNG Ô TÔ XANH**
Ký ngày: 04/12/2021

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Mã tra cứu hóa đơn: V6UZ4KAKX2
 Tra cứu tại Website: <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu/>

Ví dụ 4: Ngày 03/12/2021, Công ty mua Dầu DO 0,05-II của Công ty xăng dầu Phú Thọ.

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0047811 ngày 03/12/2021 (biểu 2.13), kế toán tiến hành ghi vào sổ nhật ký chung (biểu 2.14), sau đó vào sổ cái TK 331 (biểu 2.15). Đồng thời từ hóa đơn GTGT, kế toán vào sổ chi tiết TK 331- Công ty Xăng dầu Phú Thọ (biểu 2.17). Cuối tháng từ sổ chi tiết 331, kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết TK 331 (biểu 2.19).

Biểu số 2.13.Hóa đơn GTGT số 0047811

CÔNG TY XĂNG DẦU PHÚ THỌ

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY XĂNG DẦU PHÚ THỌ
 Địa chỉ: Số 2470, đại lộ Hùng Vương, phường Văn Cơ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
 Cửa hàng số: PETROLIMEX - CỬA HÀNG 54
 Người mua hàng:
 Đơn vị mua hàng: Công Ty TNHH Thương Mại Và Vận Tải Anh Lộc Phát – H68
 Địa chỉ: Số 12/138 Hai Bà Trưng, Phường An Biên, Quận Lê Chân, TP.Hải Phòng

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
 (Chứng từ giấy của hóa đơn điện tử)
 Ngày 03 tháng 12 năm 2021 13:23

Mẫu số: 01GTKT0/002
 Ký hiệu: PT/21E
 Số: 0047811

Mã số thuế: 2600108866
 Mã số thuế: 0201777847
 Phương thức thanh toán: Thẻ

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	DO 0.05S-II	Lit	48,97	16.709,09	818.182
Cộng tiền hàng:					818.182
Tiền thuế GTGT (10 %)					81.818
Tiền phí khác:					
Tổng số tiền thanh toán:					900.000

Tổng số tiền thanh toán bằng chữ: Chín trăm nghìn đồng

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY XĂNG DẦU PHÚ THỌ
 Ký ngày: 03/12/2021

Mã tra cứu: 3GGXZPR3B Website tra cứu: <https://hoadon.petrolimex.com.vn>

pháp hóa đơn điện tử được cung cấp bởi Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông (VNPT-Vinaphone)
 MST: 0106869738 - Tel: 18001260

Biểu số 2.14. Trích Sổ Nhật ký chung

Công ty TNHH TM và Vận tải Anh Lộc Phát-H68

Mẫu số: S03a-DNN

12/138 Hai Bà Trưng, An Biên, Lê Chân, Hải phòng

(Ban hành theo TT số 133/20216/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2021

ĐVT: đồng

Ngày hạch toán	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu tài khoản	Phát sinh trong kỳ (Vnd)	
	Số hiệu	Ngày			Nợ	Có
...
30/01	HD 0002430	30/01	Công ty mua Dầu thùng của Công ty Cổ phần đầu tư TM Hali	152	25.000.000	
				1331	2.500.000	
				331		27.500.000
30/01	UNC 01048	30/01	Trả tiền cho Công ty CP đầu tư TM Hali theo HD0002430	331	27.500.000	
				1121		27.500.000
...
03/12	HD 0047811	03/12	Công ty mua Dầu DO 0,05-II của Công ty xăng dầu Phú Thọ	152	818.182	
				1331	81.818	
				331		900.000
...
04/12	HD 0000598	04/12	Công ty mua Lốp Michelin của Công ty Cổ phần lốp và phụ tùng ô tô xanh	152	6.363.636	
				1331	636.364	
				331		7.000.000
...
Tổng cộng					137.267.695.975	137.267.695.975

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH TM và vận tải Anh Lộc Phát- H68)

Biểu số 2.15.Trích Sổ Cái TK 331

Công ty TNHH TM và Vận tải Anh Lộc Phát-H68
12/138 Hai Bà Trưng, An Biên, Lê Chân, Hải phòng

Mẫu số:S03b-DNN
(Ban hành theo TT số 133/20216/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

TK 331 – Phải trả người bán

Năm 2021

ĐVT: đồng

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			1.166.218.738
...
30/01	HĐ 0002430	30/01	Công ty mua Dầu thùng của Công ty Cổ phần đầu tư TM Hali	152		25.000.000
				1331		2.500.000
30/01	UNC 01048	30/01	Trả tiền cho Công ty CP đầu tư TM Hali theo HĐ0002430	1121	27.500.000	
...
03/12	HĐ 0047811	03/12	Công ty mua Dầu DO 0,05-II của Công ty xăng dầu Phú Thọ	152		818.182
				1331		81.818
...
04/12	HĐ 0000598	04/12	Công ty mua Lốp Michelin của Công ty Cổ phần lốp và phụ tùng ô tô xanh	152		6.363.636
				1331		636.364
...
			Cộng SPS		812.808.200	927.242.592
			Số dư cuối kỳ			1.241.138.042

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH TM và vận tải Anh Lộc Phát- H68)

Biểu số 2.16.Sổ chi tiết thanh toán người bán - Công ty CP đầu tư TM Hali

Mẫu số: S12-DNN

Đơn vị: Công ty TNHH TM và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC

Địa chỉ: 12/138 Hai Bà Trưng, P.An Biên, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng

Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331;

Năm: 2021

Nhà cung cấp: Công ty Cổ phần đầu tư TM Hali

ĐVT: đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					41.250.000
30/01	HĐ0002430	30/01	Dầu thùng	152		25.000.000		66.250.000
			Thuế GTGT - Dầu thùng	1331		2.500.000		68.750.000
30/01	UNC01048	30/01	Trả tiền cho Công ty CP đầu tư TM Hali theo HĐ0002430	1121	27.500.000			41.250.000
23/04	NK0426	23/04	Dầu thùng	152		37.500.000		78.750.000
			Thuế GTGT - Dầu thùng	1331		3.750.000		82.500.000
02/05	UNC01539	02/05	Trả tiền cho Công ty CP đầu tư TM Hali theo HĐ0002520	1121	27.500.000			55.000.000
			Cộng số phát sinh		55.000.000	68.750.000		
			Số dư cuối kỳ					55.000.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH TM và vận tải Anh Lộc Phát- H68)

Biểu số 2.17.Sổ chi tiết thanh toán người bán – Công ty Xăng dầu Phú Thọ

Mẫu số: S12-DNN

Đơn vị: Công ty TNHH TM và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC

Địa chỉ: 12/138 Hai Bà Trưng, P.An Biên, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng

Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331;

Năm: 2021

Nhà cung cấp: Công ty Xăng Dầu Phú Thọ

ĐVT: đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					
03/12	HĐ0047811	03/12	Dầu DO 0,05 - II	152		818.182		818.182
			Thuế GTGT - Dầu DO 0,05 - II	1331		81.818		900.000
...
			Cộng số phát sinh		3.152.511	3.152.511		
			Số dư cuối kỳ					

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2021
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH TM và vận tải Anh Lộc Phát- H68)

Biểu số 2.18.Sổ chi tiết thanh toán người bán - Công ty Cổ phần Lốp và phụ tùng Ô tô xanh

Mẫu số: S12-DNN

Đơn vị: Công ty TNHH TM và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC

Địa chỉ: 12/138 Hai Bà Trưng, P.An Biên, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng

Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331;

Năm: 2021

Nhà cung cấp: Công ty Cổ phần Lốp và phụ tùng Ô tô xanh

ĐVT: đồng

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					
04/12	HĐ0000598	04/12	Lốp Michelin	152		6.363.636		6.363.636
			Thuế GTGT - Lốp Michelin	1331		636.364		7.000.000
...
			Cộng số phát sinh		7.000.000	7.000.000		
			Số dư cuối kỳ					

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH TM và vận tải Anh Lộc Phát- H68)

Biểu số 2.19. Bảng tổng hợp phải trả người bán

Đơn vị: Công ty TNHH TM và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68

Địa chỉ: 12/138 Hai Bà Trưng, P.An Biên, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331 – Phải trả người bán

Năm: 2021

ĐVT: đồng

Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh		Số dư cuối kỳ	
	Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
Công ty Xăng dầu Phú Thọ			3.152.511	3.152.511		
Công ty Cổ phần đầu tư Thương Mại Hali		41.250.000	55.000.000	68.750.000		55.000.000
Công ty TNHH MTV khu vực 3	35.515.088		452.667.844	492.182.932		
Công ty Cổ phần Lốp và phụ tùng Ô tô xanh			7.000.000	7.000.000		
...
Tổng cộng	35.515.088	1.201.733.826	812.808.200	927.742.592		1.241.138.042

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH TM và vận tải Anh Lộc Phát- H68)

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI ANH LỘC PHÁT-H68

3.1.Đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng tại Công ty TNHH Thương Mại Và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68.

Hiện nay, nền kinh tế có nhiều biến động đã làm ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động kinh doanh và hạn chế sự phát triển của doanh nghiệp. Nhưng với khả năng lãnh đạo tốt của Ban Giám đốc công ty, cũng như sự đoàn kết, năng động, nhiệt huyết của đội ngũ công nhân viên đã giúp công ty đạt được một số thành tựu trong kinh doanh và ngày càng được khách hàng tín nhiệm.

Trong thời gian thực tập và tìm hiểu thực tế tại Công ty TNHH Thương Mại Và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68, em nhận thấy rằng công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán nói riêng có những ưu điểm và hạn chế sau.

3.1.1.Uu điểm

Về tổ chức bộ máy kế toán: Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức hợp lý với sự phân công nhiệm vụ rõ ràng. Đội ngũ kế toán có trình độ nghiệp vụ, có kinh nghiệm, đảm bảo cung cấp thông tin kế toán kế toán chính xác, kịp thời.

Về hệ thống sổ sách: Công ty áp dụng hình thức sổ sách kế toán Nhật ký chung. Hình thức này tương đối đơn giản, dễ hiểu, dễ thu nhận và xử lý thông tin, tổng hợp và cung cấp thông tin phù hợp với năng lực, trình độ, điều kiện kỹ thuật tính toán cũng như yêu cầu quản lý của công ty.

Về hệ thống chứng từ và luân chuyển chứng từ: kế toán đã áp dụng đầy đủ các chứng từ bắt buộc do Bộ tài chính ban hành. Quy trình luân chuyển chứng từ hợp lý và hiệu quả.

Việc tổ chức, lưu trữ chứng từ khoa học, đầy đủ, dễ kiểm tra và kiểm soát tạo điều kiện cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác.

Về hệ thống tài khoản: Công ty đã sử dụng hệ thống tài khoản đúng theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ tài chính.

Về hạch toán kế toán thanh toán: Công tác hạch toán kế toán thanh toán luôn thực hiện kịp thời, công ty đã sử dụng sổ chi tiết để theo dõi công nợ của các đối tượng người mua, người bán. Với việc theo dõi chi tiết giúp cho việc hạch toán

tổng hợp được nhanh chóng kịp thời. Kế toán có thể cung cấp cho nhà quản lý những thông tin chính xác về tình hình công nợ của công ty, nhà quản lý nắm bắt được tình hình tài chính của công ty và hoạch định chiến lược cho phù hợp với công ty.

Công ty đã theo dõi công nợ phải thu, phải trả khách hàng một cách khoa học chính xác và làm hài lòng khách hàng cũng như nhà cung cấp.

Phương thức thanh toán được áp dụng trong công ty đa dạng (như: tiền mặt, chuyển khoản,...) tùy theo đối tượng khách hàng và đặc điểm của đơn hàng mà công ty sẽ áp dụng các phương thức thanh toán khác nhau.

3.1.2.Hạn chế

Bên cạnh những kết quả tốt đạt được từ công tác kế toán và kế toán thanh toán với người mua, người bán. Tại công ty còn tồn tại những hạn chế cần khắc phục và hoàn thiện.

- Quản lý công nợ là một khâu cần thiết đối với sự tồn tại và phát triển của công ty. Tuy nhiên công ty chưa có biện pháp quản lý công nợ hiệu quả nên vẫn còn nhiều khách hàng thanh toán chậm thời hạn. Vì vậy công ty cần tăng cường quản lý công nợ chặt chẽ để đảm bảo khách hàng thanh toán đúng thời hạn. Số vòng quay lưu động thấp dẫn đến hiệu quả kinh doanh của công ty tối đa.

- Trong công tác kế toán chưa áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán cho khách hàng thanh toán sớm. Do đó vẫn chưa động viên được khách hàng, ảnh hưởng đến sự quay vòng vốn lưu động của công ty.

- Công ty vẫn còn tồn tại một số khách hàng nợ quá hạn, công ty chưa lập đủ dự phòng phải thu khó đòi sẽ ảnh hưởng không tốt đến tình hình tài chính. Vì vậy, Công ty TNHH Thương Mại Và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68 có thể tham khảo về việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo TT 48/2019/TT-BTC ban hành ngày 08/08/2019.

- Công ty chưa áp dụng các phần mềm kế toán trong các tác hạch toán mà vẫn sử dụng excel để làm việc điều này dẫn đến công việc kế toán còn mất nhiều thời gian và sai sót.

3.2.Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Thương Mại Và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68.

Nền kinh tế thị trường mở rất nhiều cơ hội cho doanh nghiệp phát triển, nhưng bên cạnh đó tồn tại không ít khó khăn và thách thức. Nếu doanh nghiệp

nào biết khắc phục và hạn chế những khó khăn thì sẽ tạo đà cho doanh nghiệp đó bền vững và tiến lên, để hoà nhập với sự phát triển của thế giới. Trong các năm gần đây, nước ta đã không ngừng đẩy mạnh hoàn thiện các chuẩn mực kế toán Việt Nam nhằm giảm bớt khoảng cách khác biệt giữa kế toán Việt Nam với kế toán thế giới, tạo ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp hội nhập và phát triển.

Vì vậy, Công ty TNHH Thương Mại Và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68 nên thay đổi một vài phương pháp hạch toán kế toán để phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán mới ban hành và cũng là tự tạo cơ hội cho mình nhanh chóng hòa nhập với sự phát triển của xã hội.

3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán.

Để có thể hoàn thiện công tác thanh toán với người mua, người bán tại công ty thì các phương hướng và biện pháp đưa ra phải đảm bảo một số yêu cầu sau:

- Hoàn thiện công tác kế toán phải dựa trên cơ sở tuân thủ các chính sách kinh tế của Nhà nước nói chung và chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành. Doanh nghiệp phải tuân thủ chính sách chế độ kế toán thì thông tin về kế toán mới nhất quán, việc kiểm tra, kiểm soát của Nhà nước mới có thể thực hiện được. Các thông tin kế toán được lập nên dựa trên cơ sở tuân thủ các quy định sẽ giúp cho việc thu nhập các thông tin kế toán có chất lượng và khoa học, hữu ích cho quá trình phân tích, đánh giá và kiểm tra hoạt động tài chính của công ty.

- Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán phải đảm bảo việc cung cấp thông tin kế toán kịp thời phản ánh các hoạt động tài chính của công ty, không để xảy ra tình trạng thông tin bị dồn ứ không cung cấp kịp thời cho nhu cầu quản trị nội bộ trong công ty cũng như những đối tượng quan tâm khác. Nếu thông tin không được cung cấp kịp thời có thể ảnh hưởng đến việc xử lý tình huống xấu trong doanh nghiệp, còn các đối tượng quan tâm bên ngoài doanh nghiệp như ngân hàng, nhà đầu tư mà không được cung cấp thông tin kịp thời có thể công ty sẽ mất đi cơ hội đầu tư và đồng thời để lại ấn tượng không tốt cho bên đối tác, điều đó làm ảnh hưởng tới việc kinh doanh sau này.

- Các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán muốn thực hiện được cần đảm bảo tính tiết kiệm và hiệu quả. Bất cứ một giải pháp hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán nào đưa ra cũng phải tính đến những chi

phí bỏ ra như chi phí cho lương nhân viên, chi phí tài chính,... và những hiệu quả mang lại khi áp dụng giải pháp đó. Chỉ khi nào hiệu quả lớn hơn chi phí thì lúc đó phương án mới được thực hiện.

3.4. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Thương Mại Và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68.

3.4.1. Giải pháp 1: Trích lập dự phòng phải thu khó đòi

Hiện nay, Công ty TNHH Thương Mại và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68 đang có những khoản nợ xấu, công ty đã thực hiện đòi nợ nhiều lần nhưng chưa thành công và có khoản nợ xác định là không đòi được. Vì vậy, việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cũng như xóa sổ các khoản nợ xác định là không đòi được mang ý nghĩa rất quan trọng, Nó sẽ giúp doanh nghiệp hạn chế tối đa tổn thất phải chịu khi có những sự cố khách hàng không thể thanh toán được cũng như phản ánh đúng đắn tình hình tài chính của doanh nghiệp. Sau đây em xin đưa ra các điều kiện cũng như cách thức lập phòng phải thu khó đòi theo quy định của Nhà nước như sau:

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của các khoản thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán.

Tác dụng dự phòng nợ phải thu khó đòi: việc lập dự phòng phải thu khó đòi giúp công ty có nguồn tài chính để bù đắp tổn thất về khoản nợ khó đòi có thể xảy ra trong năm kế hoạch nhằm đảm bảo toàn vốn kinh doanh, đảm bảo cho công ty phản ánh đúng giá trị các khoản nợ phải thu tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Về cơ sở pháp lý của việc lập dự phòng: Kế hoạch căn cứ vào TT 48/2019/TT-BTC ban hành ngày 08 tháng 08 năm 2019 về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

Điều kiện lập dự phòng:

- Khoản nợ phải có chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ, bao gồm: hợp đồng kinh tế, khế ước vay nợ, bán thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác. Các khoản không đủ

căn cứ xác định là nợ phải thu theo quy định này phải xử lý như một khoản tổn thất.

- Các trường hợp xác định là khoản nợ phải thu khó đòi:

+ Nợ phải thu đã qua hạn thanh toán ghi trên hợp đồng kinh tế, các kế ước vay nợ hoặc các cam kết nợ khác.

+ Nợ phải thu chưa đến thời hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.

+ Những khoản nợ quá 3 năm trở lên thì được coi như nợ không có khả năng thu hồi...

Mức trích lập dự phòng phải thu khó đòi doanh nghiệp có thể áp dụng:

Doanh nghiệp phải dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra hoặc tuổi thọ quá hạn của các khoản nợ và tiến hành lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, kèm theo các chứng từ chứng minh các khoản nợ khó đòi trên.

Trong đó:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:

+ 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 6 tháng đến dưới 1 năm.

+ 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.

+ 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.

+ 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

- Đối với nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết,... thì doanh nghiệp dự kiến mức tổn thất không thu hồi được để trích lập dự phòng.

Tài khoản sử dụng: TK 229: Dự phòng tổn thất tài sản

TK 2293: Dự phòng phải thu khó đòi

Kết cấu TK 2293:

TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

	Số dư đầu kỳ: - Số dự phòng tổn thất tài sản hiện có ở đầu kỳ.
<ul style="list-style-type: none">- Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng tổn thất tài sản phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết.- Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào đơn vị khác khi có quyết định dùng số dự phòng đã lập để bù đắp số tổn thất xảy ra.- Bù đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thể thu hồi được phải xóa sổ.	- Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm lập BCTC.
	Số dư cuối kỳ: - Số dự phòng tổn thất tài sản hiện có ở cuối kỳ.

Biểu số 3.1: Báo cáo tình hình công nợ năm 2021**Đơn vị:** Công ty TNHH TM Và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68**Địa chỉ:** Số 12/138 Hai Bà Trưng, P.An Biên, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng**BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ ĐẾN HẾT 31/12/2021**

Năm 2021

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên khách hàng	Công nợ với khách hàng	Thời hạn thanh toán	Thời hạn quá hạn	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần du lịch và dịch vụ Hải Phòng	97.650.000	30/11/2020	1 năm 1 tháng	
2	Công ty Cổ phần du lịch quốc tế An Pha	29.010.000	31/05/2021	7 tháng	
3	Công ty Cổ phần đầu tư Thương mại và du lịch Mặt Trời	30.360.000	31/05/2021	7 tháng	
4	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	21.079.000	22/12/2021		
5	Ban chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố Hải Phòng	7.500.000	25/12/2021		
	Tổng cộng	185.599.000			

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 3.2. Bảng trích lập dự phòng năm 2021**Đơn vị:** Công ty TNHH TM Và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68**Địa chỉ:** Số 12/138 Hai Bà Trưng, P.An Biên, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng**BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI**

Năm 2021

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên khách hàng	Công nợ với khách hàng	Thời gian quá hạn	Mức trích lập	Số tiền	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần du lịch và dịch vụ Hải Phòng	97.650.000	1 năm 1 tháng	50%	48.825.000	
2	Công ty Cổ phần du lịch quốc tế An Pha	29.010.000	7 tháng	30%	8.703.000	
3	Công ty Cổ phần đầu tư Thương mại và du lịch Mặt Trời	30.360.000	7 tháng	30%	9.108.000	
	Tổng cộng	157.020.000			66.636.000	

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Định khoản đối với bảng trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi:

Nợ TK 642: 66.636.000

Có TK 2293: 66.636.000

3.4.2. Giải pháp 2: Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán

Chiết khấu thanh toán chính là khoản tiền mà người bán giảm trừ cho người mua khi thanh toán trước thời hạn (không liên quan gì đến hàng hóa mà chỉ liên quan đến thời hạn thanh toán và thỏa thuận giữa người mua và người bán nên không thể ghi giảm giá trị hàng hóa tăng giá vốn được.)

Chiết khấu thanh toán được hạch toán khi khách hàng thanh toán trong hoặc trước thời hạn mà 2 bên đã thỏa thuận trong hợp đồng mua bán.

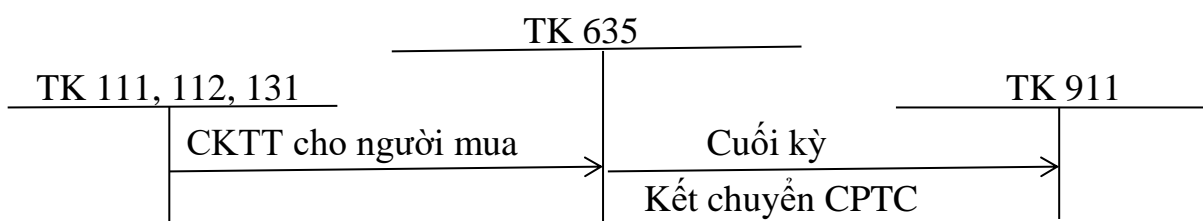
Chiết khấu thanh toán là một biện pháp thúc đẩy việc thu hồi vốn cũng như nâng cao hiệu quả kinh doanh. Để thúc đẩy quá trình thu hồi nợ thì cùng với những biện pháp trên công ty nên áp dụng hạch toán chiết khấu thanh toán cho các khách hàng thanh toán nhanh, thanh toán trước thời hạn. Sẽ giúp thúc đẩy quá trình thu hồi vốn nhanh hơn.

Cơ sở xây dựng mức chiết khấu thanh toán: Công ty có thể tham khảo lãi suất huy động và lãi suất cho vay của Ngân hàng để quy định mức chiết khấu thanh toán cho phù hợp. Mức chiết khấu thanh toán phải lớn hơn mức lãi suất Ngân hàng huy động và nhỏ hơn mức lãi suất Ngân hàng cho vay.

Hiện nay tại công ty TNHH Thương Mại và Vận Tải Anh Lộc Phát-H68 chưa áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán để khuyến khích khách hàng thanh toán nợ trước hạn. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và thu hồi vốn được nhanh, công ty nên áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán.

Tỷ lệ chiết khấu thanh toán chưa có quy định thống nhất của Bộ tài chính. Vì vậy, mức chiết khấu thanh toán có thể được công ty dựa trên tình hình của công ty, lãi suất tiền gửi thanh toán tại Ngân hàng doanh nghiệp mở tài khoản và cũng có thể tham khảo của một số doanh nghiệp cùng ngành tương đồng về quy mô. Tỷ lệ chiết khấu thanh toán phải được ghi nhận cụ thể trong hợp đồng kinh doanh được ký kết giữa 2 bên, đây cũng là điều kiện cần và đủ để làm căn cứ thực hiện chiết khấu thanh toán đối với mỗi khách hàng.

- Tài khoản sử dụng: TK 635 – Chi phí tài chính



Sơ đồ 3.1. Sơ đồ trình tự hạch toán chiết khấu thanh toán

- Phương pháp hạch toán:

- Khi áp dụng chiết khấu thanh toán cho khách hàng:

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 131, 111, 112,...

- Cuối kỳ kết chuyển chi phí tài chính sang TK 911:

Nợ TK 911: Xác định kết quả kinh doanh

Có TK 635: Chi phí tài chính

Năm 2021, doanh nghiệp chủ yếu giao dịch qua tài khoản Ngân hàng Á Châu ACB. Tại thời điểm này mức lãi suất gửi tiết kiệm Ngân hàng ACB năm 2021 là 5,8%/năm, mức lãi suất cho vay là 7,5%/năm.

Để khuyến khích khách hàng thanh toán sớm doanh nghiệp lên chọn tỷ lệ chiết khấu thanh toán cao hơn mức lãi suất tiết kiệm, nhưng không được vượt quá mức lãi suất cho vay của Ngân hàng. Vì vậy tỷ lệ chiết khấu của công ty dành cho khách hàng như sau:

$$5,8\%/năm < \text{tỷ lệ chiết khấu thanh toán} < 7,5\%/năm$$

- Khi khách hàng thanh toán nợ trước hạn, dựa vào số ngày thanh toán trước hạn, công ty xác định được mức tỷ lệ chiết khấu cho khách hàng:

+ Trước hạn 15 ngày: 6%/năm

+ Trước hạn 30 ngày: 6,5%/năm

+ Trước hạn > 30 ngày: 7%/năm

Chiết khấu thanh toán được hưởng = Tổng số tiền thanh toán trước hạn x Tỷ lệ chiết khấu x Số ngày thanh toán trước hạn.

Ví dụ minh họa: Ngày 15/06/2021, khách hàng Công ty TNHH MTV DV lữ hành Saigontourist tại HP thanh toán nợ số tiền: 129.360.000 đồng bằng chuyển khoản. Công ty TNHH MTV DV lữ hành Saigontourist tại HP thanh toán trước hạn hợp đồng 10 ngày nên được chiết khấu với tỷ lệ chiết khấu 6%/năm.

Kế toán tính chiết khấu thanh toán Công ty TNHH MTV DV lữ hành Saigontourist tại HP như sau:

➤ Số tiền chiết khấu = $(6\%/360) \times 10 \times 129.360.000 = 215.600$ đồng.

Kế toán ghi:

Nợ TK 635: 215.600

Có TK 1121: 215.600

3.4.3. Giải pháp 3: Đưa phần mềm kế toán vào công tác kế toán

Phần mềm kế toán là một hệ thống chương trình kế toán được tổ chức dưới dạng chương trình máy tính, cho phép người dùng nhập vào các chứng từ, số liệu dựa trên các thủ tục, quy trình có sẵn.

Tổ chức công tác kế toán diễn ra một cách thuận lợi thì nhân viên kế toán không những có trình độ chuyên môn, hiểu được quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bên cạnh đó phải có kiến thức về công nghệ mới, áp dụng được khoa học công nghệ vào công việc.

Công ty nên áp dụng khoa học kỹ thuật vào công tác kế toán như việc sử dụng phần mềm kế toán. Hiện nay có rất nhiều phần mềm kế toán như: phần mềm kế toán MISA, BRAVO, FAST, SASINNOVA,... Công ty nên chọn một phần mềm kế toán phù hợp với đặc điểm của Công ty. Việc áp dụng phần mềm kế toán để giảm bớt công việc của kế toán giúp cho kế toán có thể đưa ra các báo cáo nhanh chóng, chính xác nhất phục vụ cho công tác quản trị của Giám đốc. Giúp Giám đốc có thể đưa ra quyết định kinh doanh kịp thời tạo lợi thế cho doanh nghiệp trong kinh doanh.

Các phần mềm kế toán đều có chức năng lưu trữ các báo cáo với các mục đích khác nhau, theo dõi công nợ, thanh toán cho nhà cung cấp và quản lý bảng lương nhân viên,... giúp cho việc theo dõi, kiểm tra của nhà quản lý được thuận lợi và dễ dàng hơn.

Phần mềm cũng là công cụ đánh giá sức khỏe tài chính của một tổ chức thông qua các tính năng lập báo cáo tài chính, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ hay dự báo dòng tiền.

Phần mềm kế toán có thể đáp ứng được đầy đủ mọi nghiệp vụ từ cơ bản đến chuyên sâu cũng như phù hợp cho mọi lĩnh vực, ngành nghề, từ quy mô doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Một số giao diện về các phần mềm kế toán phổ biến hiện nay:

✓ Phần mềm kế toán Fast Accounting:

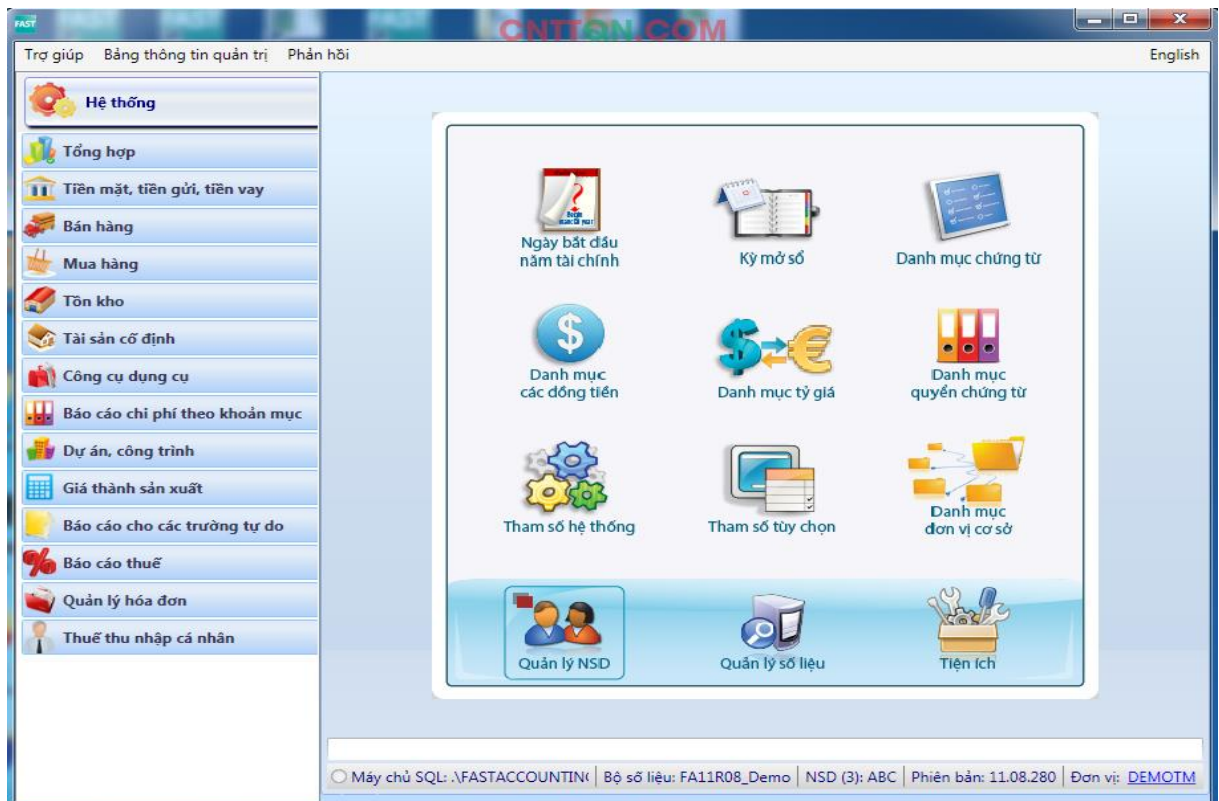
* Ưu điểm:

- Đầy đủ nghiệp vụ đáp ứng tốt nhu cầu quản lý của từng loại hình doanh nghiệp.
- Báo cáo quản trị đa dạng.
- Tốc độ truy xuất nhanh, nhiều tính năng, tiện ích vượt trội,...

* Nhược điểm:

- Tính bảo mật chưa cao, trong khi thao tác thường xảy ra lỗi nhỏ (không đáng kể).
- Dung lượng lớn, người dùng khó phân biệt được data,...

Dưới đây là giao diện phần mềm kế toán Fast Accounting:



Hình 3.2. Giao diện phần mềm kế toán Fast Accounting

✓ Phần mềm kế toán MISA: Là giải pháp tối ưu cho doanh nghiệp vừa và nhỏ.

* Ưu điểm:

- Giao diện thân thiện dễ sử dụng, cho phép cập nhật dữ liệu linh hoạt (nhiều hóa đơn cùng 01 Phiếu chi). Bám sát chế độ kế toán, các mẫu biểu chứng từ, sổ sách kế toán luôn tuân thủ chế độ kế toán. Hệ thống báo cáo đa dạng đáp ứng nhiều nhu cầu quản lý của đơn vị.

- Tính chính xác: Số liệu tính toán trong Misa rất chính xác, ít xảy ra các sai sót bất thường. Điều này giúp kế toán yên tâm hơn.

- Tính bảo mật: Vì Misa chạy trên công nghệ SQL nên khả năng bảo mật rất cao.

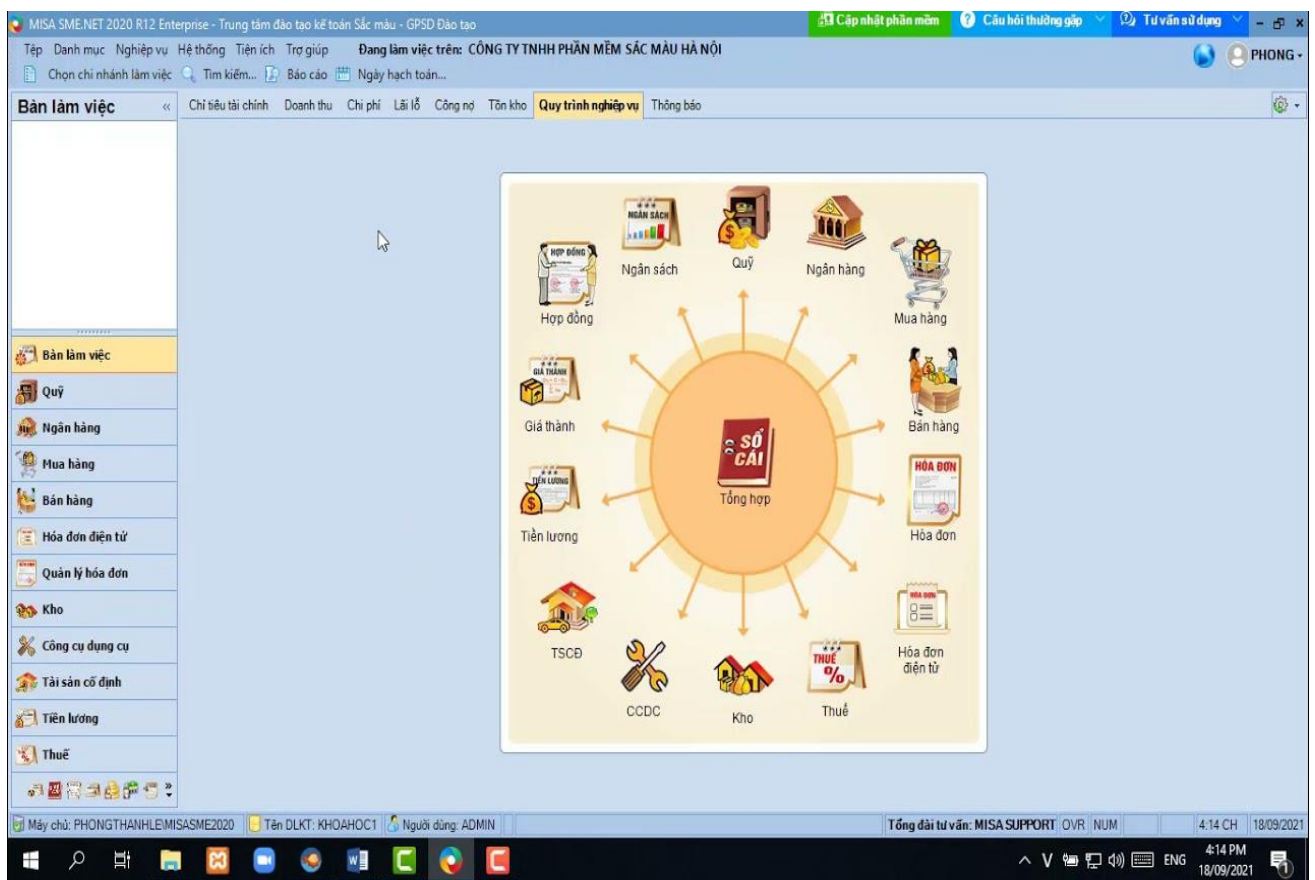
* Nhược điểm:

- Vì có SQL nên Misa đòi hỏi cấu hình máy tính tương đối cao, nếu máy yếu thì chương trình chạy rất chậm chạp. Tốc độ xử lý dữ liệu chậm, đặc biệt là khi cập nhật giá xuất hoặc bảo trì dữ liệu.

- Phân hệ tính giá thành chưa được nhà sản xuất chú ý phát triển. Các báo cáo khi kết xuất ra file excel sắp xếp không theo thứ tự, điều này rất tốn công cho người dùng khi chỉnh sửa lại báo cáo.

- Chưa xử lý được triệt để vấn đề hoa hồng trong nghiệp vụ xử lý tiền lương.

Dưới đây là giao diện phần mềm kế toán Misa:



Hình 3.3. Giao diện phần mềm kế toán Misa

Ý kiến thứ 3: Nâng cao trình độ cho nhân viên kế toán

Các nhân viên kế toán của công ty có trình độ chuyên môn chưa đồng đều, dẫn tới việc phối hợp thiếu nhịp nhàng giữa các phần hành kế toán, khó tránh khỏi những vướng mắc trong công việc riêng, chung. Công ty cần đưa ra chính sách nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên kế toán như là đăng ký cho nhân viên của công ty mình tham gia học những lớp về nghiệp vụ chuyên môn kế toán, tìm hiểu sâu hơn về hoạt động kế toán cũng như phân tích Báo cáo tài chính để giúp cho công tác kế toán được chính xác hơn, có thể đưa ra những thông tin đáng tin cậy và hữu ích cho nhà quản trị. Từ đó giúp nhà quản trị định hướng được tốt hơn để công ty phát triển hơn nữa trong tương lai.

KẾT LUẬN

Hiện nay, quản lý công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán là một vấn đề gây đau đầu cho những người làm sản xuất và kinh doanh, dù muốn hay không doanh nghiệp vẫn luôn phải đối mặt với nó, ví dụ như làm thế nào để thu hồi công nợ không những đúng, kịp thời mà còn ngăn ngừa được những rủi ro tiềm ẩn có thể dẫn đến tình trạng nợ xấu, nợ khó đòi mà vẫn giữ được mối quan hệ tốt đẹp giữa hai bên...Do đó, việc hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán nhằm quản lý tốt công nợ luôn là mối quan tâm lớn của doanh nghiệp.

Đề tài “Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thương Mại và Vận Tải Anh Lộc Phát – H68” đã hệ thống hóa lý luận chung về kế toán thanh toán trong các doanh nghiệp, mô tả được thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thương Mại và Vận Tải Anh Lộc Phát – H68 và đưa ra được một số kiến nghị hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán. Trích lập dự phòng phải thu khó đòi, hoàn thiện chính sách về chiết khấu thanh toán.

Sau quá trình độc lập, nghiên cứu tại trường và một thời gian thực tập tại công ty TNHH Thương Mại và Vận Tải Anh Lộc Phát – H68 đã giúp em hiểu rõ hơn về những lý luận đã học, đồng thời biết được việc ứng dụng lý luận đó vào thực tế như thế nào. Tuy nhiên, với thời gian và kiến thức còn hạn chế nên không tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy, em rất mong nhận được sự góp ý của các thầy cô giáo và các chị kế toán viên để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, em xin cảm ơn ThS.Nguyễn Thị Thúy Hồng cùng các anh chị làm việc tại phòng kế toán công ty TNHH Thương Mại và Vận Tải Anh Lộc Phát – H68 đã nhiệt tình giúp đỡ và hướng dẫn em trong việc hoàn thành bài khóa luận tốt nghiệp này.

Hải Phòng, tháng 06 năm 2022

Sinh viên

Phan Thị Anh

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2017), *Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa quyền 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.
2. Bộ tài chính (2017), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyền 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.
3. Công ty TNHH Thương Mại và Vận Tải Anh Lộc Phát – H68 (2021), *Sổ sách kế toán Công ty*.
4. Các tài liệu khác trên internet.